

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2565

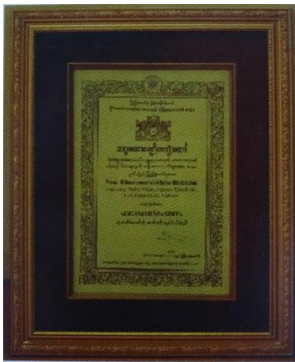


NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP
(ATTĀ – ANATTĀ PAÑHĀ)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAÑDITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2021

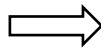


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aḡgamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con biết được Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tâm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2565

NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP
(ATTĀ – ANATTĀ PAÑHĀ)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṄḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2021

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Đảnh Lễ Ân-Đức Tam-Bảo

*Đức-Phật có chín ân-đức cao thượng,
Danh tiếng vang lừng khắp cõi chúng-sinh.
Là Đấng Pháp-Vương vô-thượng vô-song.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Đức-Pháp có sáu ân-đức cao thượng.
Hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối.
Là Pháp giải thoát khổ của Đức-Phật.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Đức-Tăng có chín ân-đức cao thượng.
Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.
Có bốn đôi thành tám bậc Thánh-Tăng.
Là phước-điền vô-thượng của chúng sinh.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Con kính đánh lễ ân-đức Tam-Bảo.
Xin biên soạn Ngã - Vô-Ngã Vấn Đáp.*

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Attā Anattā Pañhā
(Ngã Vô-Ngã Vấn Đáp)

Soạn-giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

*Attā anattā: Ngã và vô-ngã là hai pháp hoàn toàn trái nghĩa với nhau. Attā nghĩa là **ngã** là ta, thuộc về tà-kiến chấp thủ nơi **thân** hoặc **tâm** của mình, rồi tự xưng là **ta** như sau:*

*- Chấp thủ nơi **thân**, tự xưng là “ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, ...”*

*- Chấp thủ nơi **tâm**, tự xưng là “ta thấy, ta nghe, ta ngửi, ta ném, ta xúc-giác, ta biết, ...”*

*Thật ra, **thân** có 28 sắc-pháp thuộc về **sắc-pháp** (rūpadhamma) đều là pháp vô tri vô giác, không thể đi, đứng, ngồi, nằm, cử động, thấy, nghe, ngửi, ném, xúc-giác, biết được gì cả.*

***Tâm và tâm-sở:** Tâm có 89 hoặc 121 tâm và tâm-sở có 52 tâm thuộc về **danh-pháp** (nāma-*

dhamma), tâm với tâm-sở luôn luôn nương nhờ lẫn nhau, không thể tách rời nhau được, bởi vì tâm-sở có 4 trạng-thái với tâm:

- 1- *Ekuppāda*: đồng sinh với tâm.
- 2- *Ekanirodha*: đồng diệt với tâm.
- 3 - *Ekārammaṇa*: đồng đối-tượng với tâm.
- 4 - *Ekavatthuka*: đồng nơi sinh với tâm.

Cho nên, mỗi tâm nào phát sinh ắt có một số tâm-sở ít hoặc nhiều tương xứng đồng sinh với tâm ấy, để giúp tâm ấy biết đối-tượng.

Mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới phát sinh đều do hội đủ nhân-duyên của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ; nên tất cả mọi **sắc-pháp**, mọi **danh-pháp tam-giới** đều là **pháp-vô-ngã** (*anattā*), không phải ta, không phải của ta, không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, cũng không phải chúng-sinh nào.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Sabbe dhammā anattā.*”

Tất cả mọi pháp đều là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Dhammā: pháp có 2 loại là *saṅkhatadhamma* (pháp-hữu-vi) và *asaṅkhatadhamma* (pháp-vô-vi).

1- *Saṅkhatadhamma*: Pháp-hữu-vi đó là pháp bị cấu tạo do 4 nhân-duyên là **nghiệp** (*kamma*), **tâm** (*citta*), **thời-tiết** (*utu*), **vật thực** (*āhāra*); đó là

ngũ-uẩn (*pañca khandha*), 12 xứ (*āyatana*), 18 tự-tánh (*dhātu*), v.v...

2- *Asaṅkhatadhamma*: Pháp-vô-vi đó là pháp không bị cấu tạo do 4 nhân-duyên là **nghiệp** (*kamma*), **tâm** (*citta*), **thời-tiết** (*utu*), **vật-thực** (*āhāra*); đó là Niết-bàn (*Nibbāna*) và các chế-định-pháp (*paññattidhamma*).

Saṅkhatadhamma (pháp-hữu-vi) và *asaṅkhatadhamma* (pháp-vô-vi) đều là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Anattā: vô-ngã nghĩa là phủ định **attā**: ngã.

“*Na attā anattā, natthi attā etassa khandha-pañcakassā’ti vā anattā.*”

- Tất cả các pháp không phải **ta** là pháp-vô-ngã (*anattā*), hay ngũ-uẩn ấy không phải ta, không phải của ta cũng là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Trong bộ *Tīkā* ⁽¹⁾ giải nghĩa danh từ *anattā* (vô-ngã) có 4 ý nghĩa:

1- *Avasavattanatṭha*: Vô-ngã nghĩa là không chiều theo ý muốn của một ai.

2- *Asāmikattṭha*: Vô-ngã nghĩa là vô chủ, không có ai là chủ.

3- *Suññatatṭha*: Vô-ngã nghĩa là không, không phải ta, không phải của ta.

¹ Bộ *Sāratthadīpanīṭīkā*, *Anattalakkhaṇasuttavaṇṇanā*.

4- *Attapatikkhepaṭṭha*: Vô-ngã nghĩa là phủ nhận cái **ngã**, cái **ta**, cái **Đại-ngã** theo quan niệm tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sự-thật, cái **ngã**, cái **ta** vốn dĩ không có thật, sở dĩ gọi cái **ngã**, cái **ta** là vì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **sắc-pháp** rồi chấp thủ cho là **ta**, hoặc thấy sai chấp lầm nơi **danh-pháp** rồi chấp thủ cho là **ta**.

Như vậy, cái **ngã**, cái **ta** không có thật, nên không có pháp-hành diệt **ngã**; mà tà-kiến là có thật, nên có pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến diệt tận được **tà-kiến**.

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và có 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành **pháp-hành thiên-tuệ** đúng theo pháp-hành trung-đạo, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và **hoài-nghi** trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành bậc **Thánh Nhập-lưu**.

Bậc Thánh Nhập-lưu không còn **tà-kiến** theo chấp ngã, nên khi đi, đứng, ngồi, nằm, không còn **tà-kiến** theo chấp ngã cho là “ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, ...” Khi mắt thấy sắc, tai nghe âm-thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm các vị, thân xúc-giác cứng mềm, nóng lạnh, tâm biết các pháp, ... không còn **tà-kiến** theo chấp ngã cho là “ta thấy, ta nghe, ta ngửi, ta nếm, ta xúc-giác, ta biết pháp, ...”

Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới nữa, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Quyển sách nhỏ “**Attā Anattā Pañhā**” (Ngã - Vô-Ngã Vấn Đáp) này có 2 phần: Phần I: Đức-Phật Gotama; Phần II: Attā anattā pañhā: Ngã - Vô-Ngã Vấn Đáp. Bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt nhiều nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli và các bộ sách khác liên quan đến Ngã và Vô-ngã chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về Ngã và Vô-ngã, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý vị ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

** Quyển sách nhỏ “Ngã - Vô-Ngã Vấn Đáp” này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.*

Bản sư vô cùng hoan-hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiền-Lâm, Huế), cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

***Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-
ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema,
sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā
hontu, dukkhā muccantu sabbattha.***

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

***Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ
hotu.***

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khỏi sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi thì do năng

lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng

con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbāna-sampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong sớm được thành tựu như ý nguyện.*

*PL. 2565 / DL. 2021
Rừng Núi Viên Không,
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

*Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

Attā Anattā Pañhā

Phần I: Đức-Phật Gotama	2
- Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.....	2
- Tam-minh (Tevijja).....	3
1- Tiên-kiếp-minh.....	3
2- Thiên-nhân-minh.....	3
3- Trầm-luân-tận-minh.....	4
- Đức-Phật thuyết Kinh Chuyển-Pháp-Luân.....	8
- Công-tử Yasa xuất gia.....	12
- Nhóm bạn cũ của Ngài Trưởng-lão Yasa xuất gia.....	21
- Thuyết pháp tế độ những người có duyên.....	24
- Cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.....	24
- Đức-Phật ngự đi đến khu rừng Uruvelā tế độ 3 huynh đệ Kassapa.....	25
- Đạo-sư Uruvelakassapa và nhóm đệ-tử xuất gia.....	31
- Đạo-sư Nadīkassapa và nhóm đệ-tử xuất gia.....	32
- Đạo-sư Gayākassapa và nhóm đệ-tử xuất gia.....	34
- Đức-Phật thuyết bài kinh Ādittapariyāyasutta.....	37
- Đức-Phật ngự đến kinh-thành Rājagaha.....	41

- Đức-Phật thuyết pháp tế độ Đức-vua
Bimbisāra cùng với nhóm 120.000 vị phú hộ.... 43
- Nhị vị Tối-Thượng Thanh-văn đệ-tử 46
- Tuyên dương ngôi vị Tối-Thượng Thanh-văn ... 55
- Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama phát triển 56

Phần II: Attā Anattā Pañhā 62

Vấn đáp giữa Ngài Pháp-Sur với vị Bà-la-môn .. 63

- 6 xứ bên trong 66
- 6 xứ bên ngoài 67
- Dhātu: Tụ-tánh, có 18 loại 68
- * Giảng giải 3 pháp trong 18 tụ-tánh (Dhātu) 74
 - 1- Dvāra: Môn, có 6 loại..... 74
 - 2- Ārammaṇa: Đối-tượng, có 6 loại 75
 - 3- Viññāṇa: Thức-tâm, có 6 loại..... 77
 - “Ta thấy người này người kia” 82
 - “Ta nghe các thứ tiếng” 86
 - “Ta ngửi các thứ mùi hương” 90
 - “Ta nếm các thứ vị” 93
 - “Ta xúc-giác cứng mềm, nóng lạnh” 97
 - “Ta hiểu biết mọi ngành nghề trong đời” 101
 - Ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, 103
 - Nhân-duyên phát sinh oai-nghi
đi, đứng, ngồi, nằm 105
 - “Ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp” 109
 - Tác-ý gọi là nghiệp 109
 - Tác-ý không gọi là nghiệp 110
 - Nghiệp và quả của nghiệp..... 111
- Cái ta, cái ngã không có thật 115

- Pháp-hành thiên-tuệ diệt tận được tâm tà-kiến chấp ngã.....	117
* Vị Bà-la-môn phát sinh đức-tin nơi Tam-Bảo.....	120
* Nhóm học trò xin thọ phép quy-y Tam-bảo ...	121
Chúng-sinh trong 31 cõi tam-giới.....	123
- Sắc-uẩn là vô-ngã.....	124
- Thọ-uẩn là vô-ngã.....	125
- Tưởng-uẩn là vô-ngã.....	126
- Hành-uẩn là vô-ngã.....	127
- Thức-uẩn là vô-ngã.....	127
- Ngũ-uẩn sinh do 5 nhân-duyên-sinh.....	128
- Bài kinh Yadaniccasutta.....	131

ĐOẠN KẾT

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Attā Anattā Pañhā
(Ngã Vô-Ngã Vấn Đáp)

Attā nghĩa là **ngã**, là **ta**.

Anattā nghĩa là **vô-ngã**, không phải **ta**.

Như vậy *attā* (**ngã**, **ta**) với *anattā* (**vô-ngã**, **không phải ta**) là hoàn toàn trái nghĩa nhau.

* *Attā* là **ngã**, là **ta**, thuộc về **tà-kiến chấp ngã**: chấp **ta**, chấp người, chấp chúng-sinh, ...

* *Anattā* là **vô-ngã**, không phải **ta**, thuộc về **chánh-kiến**: không chấp **ngã**, không chấp **ta**, không chấp người, không chấp chúng-sinh, ...

Trong suốt thời-gian lâu dài khi chưa có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, thì đã có sáu phái ngoại-đạo xưa kế thừa trái qua nhiều kiếp. Mỗi phái ngoại-đạo có giáo lý khác nhau, quan niệm khác nhau, phương pháp thực hành khác nhau, tuy nhiên đều thuộc về **tà-kiến chấp ngã**, hoàn toàn không có một vị đạo-sư nào hiểu biết về **pháp-vô-ngã** (*anattā*) là gì?

Phần I

Đức-Phật Gotama

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật là 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, trải qua 3 thời-kỳ: thời-kỳ đầu, thời-kỳ giữa, thời-kỳ cuối, suốt 20 a-tăng-kỳ⁽¹⁾ và 100 ngàn đại-kiếp⁽²⁾ trái đất.

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian (589 TCN)

Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư (âm-lịch), *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngự đi đến khu rừng Uruvelā, ngồi kiết già trên ngôi bồ đoàn quý báu, quay mặt về hướng đông, thực hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra*, dẫn đến chứng đắc 4 bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm*, chứng đắc *tam-minh*:

¹ *A-tăng-kỳ (Asaṅkheyya)* là khoảng thời gian không thể tính bằng số, cứ trải qua vô số đại-kiếp trái đất kể là 1 a-tăng-kỳ.

² *Đại-kiếp (Mahākappa)* là thời gian kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ *thành - trụ - hoại - không*, là khoảng thời gian quá lâu. Đức-Phật có ví dụ: Một hòn núi dày đặc hình khối, mỗi chiều 1 do-tuần (20 km), cứ 100 năm, một vị chư-thiên lấy tấm vải mịn và mỏng quét nhẹ qua 1 lần cho đến khi mòn hết hòn núi ấy, thế mà thời gian ấy chưa kể được 1 đại-kiếp. (3 thời-kỳ: xem quyển I: Tam-Bảo trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn giả.)

Tam-minh (Tevijja)

1- Tiên-kiếp-minh (Pubbenivāsānussatiñāṇa)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động làm nền tảng để *Đức-Bồ-tát* hướng tâm đến chứng đắc **tiên-kiếp-minh**: trí-tuệ nhớ rõ lại tiên-kiếp, từ hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp, hàng vạn kiếp, hàng triệu kiếp, hàng triệu triệu kiếp, ... cho đến vô lượng kiếp không giới hạn.⁽¹⁾

Tiên-kiếp-minh là trí-tuệ nhớ rõ tiên-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, trong cõi giới nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, thực hành đại-thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp, ...

Tiên-kiếp-minh là minh thứ nhất mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* đã chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (âm lịch).

2- Thiên-nhãn-minh (Dibbacakkhuñāṇa)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động làm nền tảng để *Đức-Bồ-tát* hướng tâm đến chứng đắc **thiên-nhãn-minh**: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh hơn thiên-nhãn của chư-thiên, phạm-thiên.

¹ Đối với Đức-Phật Độc-Giác và Thanh-văn-Giác có giới hạn.

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

* **Tử-sinh-minh** (*Cutūpapātāñāna*): *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi-giới, do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào...*

* **Vị-lai kiến-minh** (*Anāgatamsañāna*): *Trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh.*

Chư Phật sử dụng **vị-lai kiến-minh** này để thọ ký, xác định thời gian còn lại của chúng-sinh trong những kiếp vị-lai xa xăm, còn lại thời gian bao nhiêu đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác, ...

Thiên-nhãn-minh là minh thứ nhì mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào lúc canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch).

3- Trầm-luân tận-minh (*Āsavakkhayañāna*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha sử dụng đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng để **thực hành pháp-hành thiền-tuệ** suy-xét thấy rõ các pháp **thập-nhị-duyên-sinh** (*paṭicca-samuppāda*), đó là **đối-tượng pháp-hành thiền-tuệ** của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị-duyên-sinh** theo chiều thuận như sau:

- Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh.
(Avijjāpaccayā saṅkhārā)
- Do các hành làm duyên, nên tái-sinh-thức sinh. (Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ)
- Do tái-sinh-thức làm duyên, nên danh-pháp, sắc-pháp sinh. (Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ)
- Do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên, nên lục-xứ sinh. (Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam)
- Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc sinh.
(Saḷāyatanapaccayā phasso)
- Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh.
(Phassapaccayā vedanā)
- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh.
(Vedanāpaccayā taṇhā)
- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh.
(Taṇhāpaccayā upādānam)
- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh.
(Upādānapaccayā bhavo)
- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh.
(Bhavapaccayā jāti)
- Do tái-sinh làm duyên, nên lão tử... sinh.
(Jātipaccayā jarāmarāṇam...)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị-duyên-sinh** theo chiều-thuận, chiều-sinh, để trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ “**sự-sinh**” của mỗi pháp, trí-tuệ thiên-tuệ chứng ngộ chân-lý **khổ-Thánh-đế** và **nhân sinh khổ-Thánh-đế**.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị nhân-diệt** theo chiều nghịch, chiều diệt như sau:

- Do diệt tận vô-minh, nên diệt các hành.
(Avijjāyatveva asesavirāgaṇirodhā saṅkhāraṇirodho)
- Do diệt các hành, nên diệt tái-sinh-thức.
(Saṅkhāraṇirodhā viññāṇaṇirodho)
- Do diệt tái-sinh-thức, nên diệt danh-pháp, sắc-pháp.
(Viññāṇaṇirodhā nāmarūpaṇirodho)
- Do diệt danh-pháp sắc-pháp, nên diệt lục-xú.
(Nāmarūpaṇirodhā saḷāyatanaṇirodho)
- Do diệt lục-xú, nên diệt lục-xúc.
(Saḷāyatanaṇirodhā phassaṇirodho)
- Do diệt lục-xúc, nên diệt lục-thọ.
(Phassaṇirodhā vedanāṇirodho)
- Do diệt lục-thọ, nên diệt lục-ái.
(Vedanāṇirodhā taṇhāṇirodho)
- Do diệt lục-ái, nên diệt tứ-thủ.
(Taṇhāṇirodhā upādānaṇirodho)
- Do diệt tứ-thủ, nên diệt nhị-hữu.
(Upādānaṇirodhā bhavaṇirodho)
- Do diệt nhị-hữu, nên diệt tái-sinh.
(Bhavaṇirodhā jātiṇirodho)
- Do diệt tái-sinh, nên diệt lão, tử....
(Jātiṇirodhā jarāmaṇa ... nirodho)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị-nhân-diệt** theo chiều-nghịch, chiều-diệt, để

trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ “**sự-diệt**” của mỗi pháp, *trí-tuệ thiên-tuệ* chứng ngộ *chân-lý diệt khổ-Thánh-đế* và *pháp-hành* dẫn đến *diệt khổ-Thánh-đế*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị duyên-sinh, thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều-thuận, chiều-nghịch, chiều-sinh, chiều-diệt*; *trí-tuệ thiên-tuệ* thấy rõ, biết rõ **sự-sinh, sự-diệt** của mỗi pháp; *trí-tuệ thiên-tuệ* thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung** là *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của mỗi pháp, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận** được **4 pháp-trâm-luân** (āsava) bằng **4 Thánh-đạo-tuệ**.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã tự mình chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn**, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Trâm-luân tận-minh là minh thứ 3 mà **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đã chứng đắc vào canh chót của đêm rằm tháng tư (âm lịch), trước lúc rạng đông (aruna).

Cho nên, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đã trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**

cao thượng đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại **cội Đại-Bồ-Đề Mahābodhirukkha**⁽¹⁾ trong *khu rừng Uruvelā* (nay gọi là *Buddhagayā* tại nước Ấn-Độ 'India').

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trở thành **Đức-Phật Gotama** lúc tròn đúng 35 tuổi.

* **Đức-Phật thuyết Kinh Chuyển-Pháp-Luân**

Đức-Phật Gotama ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, chỗ ở của nhóm 5 tỳ-khuru là Ngài *Trưởng-lão Koṇḍañña*, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma*, Ngài *Assaji* vào buổi chiều ngày rằm tháng 6 (âm-lịch), sau khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tròn đúng hai tháng.

Nhóm 5 tỳ-khuru này đã từng theo hộ độ *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* khi Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành khổ-hạnh tại khu rừng Uruvelā.

¹ Mỗi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* tại cội cây nào, cây ấy gọi là **Mahābodhirukkha: cây Đại-Bồ-đề**. Mỗi Đức-Phật có mỗi cây Đại-Bồ-đề khác nhau. Cây Assattha tại khu rừng Uruvelā này là cây *Đại-Bồ-đề* của *Đức-Phật Gotama*, đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, 35 năm về trước.

Buổi chiều ngày rằm tháng 6 (âm-lịch) lúc mặt trời sắp lặn ở hướng Tây, mặt trăng ló dạng ở hướng Đông, lần đầu tiên **Đức-Phật Gotama** thuyết-pháp giảng giải kinh **Dhammacakkappa-vattanasutta**⁽¹⁾ (*Kinh Chuyển-Pháp-Luân*), để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng bài *Kinh Chuyển-Pháp-Luân* xong, trong nhóm 5 tỳ-khuru ấy chỉ có Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đầu tiên của Đức-Phật Gotama, nên Đức-Phật gọi tên mới của Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña là **Aññāsikoṇḍañña** (*Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*). Ngay khi ấy, 180 triệu chư-thiên, chư phạm-thiên cũng chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

¹ Samyuttanikāya, Mahāvagga, Dhammacakkappavattanasutta. Tìm hiểu rõ ý nghĩa bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân trong quyển “Kinh Chuyển-Pháp-Luân”, cùng soạn giả.

Ngài *Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật xem xét thấy Ngài *Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* có đầy đủ phước-thiện phát sinh tám thứ vật dụng cần thiết của tỳ-khuru do quả của phước-thiện phát sinh như thần thông, nên Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách truyền gọi “*Ehi bhikkhu!*” rằng:

- “*Ehi bhikkhu*”ti *Bhagavā avoca*, “*Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriya.*”

- *Này Koṇḍañña! Con hãy đến với Như-Lai, con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối, con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Ngay sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt câu, hình tướng cũ của Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* bị biến mất, liền trở thành **vị tỳ-khuru** có đầy đủ tám thứ vật dụng của vị tỳ-khuru được thành tựu do quả của phước-thiện như phép-thần-thông.

Ngài *Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña* là **vị tỳ-khuru** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật

Gotama, có vẻ trang nghiêm như Ngài Đại-Trưởng-Lão có 60 hạ. Ngay khi ấy, **Tam Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Vào ngày 16 tháng 6, **Đức-Phật Gotama an cư nhập hạ** ⁽¹⁾ đầu tiên suốt 3 tháng mùa mưa cùng với 5 vị tỳ-khưu tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

- Ngày 16 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Vappa** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật cũng cho phép thọ tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”...

- Ngày 17 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Bhaddiya** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật cũng cho phép thọ tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”...

- Ngày 18 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Mahā-nāma** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng

¹ Hạ tiếng Pāli gọi là *vassa*, nghĩa là mùa mưa, có 4 tháng kể từ ngày 16 tháng 6 (âm-lịch) cho đến ngày 16 tháng 10 (âm-lịch).

đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cũng cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” ...

- 19 tháng 6, *Ngài Trưởng-lão Assaji* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cũng cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” ...

- Ngày 20 tháng 6, *Đức-Phật Gotama* thuyết giảng bài *Kinh Anattalakkhaṇasutta* ⁽¹⁾ (*Kinh Trạng-thái Vô-ngã*), tể độ nhóm 5 tỳ-khuru đều trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Như vậy, khi ấy, trong cõi người này có 5 *bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*.

Công-tử Yasa xuất gia

Công-tử Yasa là con của phú hộ trong thành Bārāṇasī, được hưởng vinh hoa phú quý, một

¹ Tìm hiểu rõ ý nghĩa bài kinh trong quyển “*Kinh Trạng-thái Vô-ngã*”, cùng soạn-giả.

năm ở trong 3 lâu-đài: 4 tháng mùa lạnh ở một lâu-đài, 4 tháng mùa nóng ở một lâu-đài, 4 tháng mùa mưa ở một lâu-đài.

Hằng ngày đêm, công-tử Yasa hưởng lạc trong 5 đối-tượng *ngũ-dục*: *sắc-dục*, *thanh-dục*, *hương-dục*, *vị-dục*, *xúc-dục*.

Hằng đêm, các đoàn ca hát nhảy múa trình diễn cho công-tử Yasa xem vui mắt, vui tai.

Một đêm nọ, khi đang xem trình diễn thì công-tử Yasa buồn ngủ rồi nằm ngủ say. Các đoàn ca múa nhìn thấy công-tử ngủ say, tất cả đều ngưng lại, các cô vũ-nữ mệt mỏi cũng nằm ngủ say tại sàn diễn. Khi ấy, những ngọn đèn còn đang cháy mờ, công-tử thức dậy nhìn thấy trên sàn diễn các vũ-nữ nằm ngổn ngang, công-tử Yasa cảm thấy nơi đây như là bãi tha ma, nghĩa địa đáng kinh tởm, nên phát sinh *động-tâm*, *thấy rõ tội lỗi của ngũ-dục* trong đời thật đáng nhàm chán.

Vào cuối canh chót đêm ấy, công-tử Yasa đi xuống lâu đài, từ bỏ biệt thự ra đi theo con đường đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, vừa đi vừa thốt lên rằng:

- *Upaddutaṃ vata Bho!*
- *Upassaṭṭhaṃ vata Bho!*⁽¹⁾

¹ Vinayapīṭaka, Mahāvagga, Pabbajjākathā.

- *Chư thiện-trí! Phiền-não thật là vô cùng khôn đốn!*
- *Chư thiện-trí! Phiền-não thật là vô cùng nguy khôn!*

Vào canh chót đêm ấy, Đức-Phật đang ngự đi kinh hành tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana. Đức-Phật dừng lại, trải tọa cụ ngồi xuống một chỗ. Công-tử Yasa vừa đến, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Idaṃ kho Yasa anupaddutaṃ.*
- *Idaṃ anupassaṭṭhaṃ.*
- *Ehi Yasa nisīda! Dhammaṃ te desessāmi.*
- *Này Yasa! Niết-bàn không có khôn đốn!*
- *Niết-bàn không có nguy khôn!*
- *Này Yasa! Con hãy đến ngồi xuống nơi này, Như-lai sẽ thuyết pháp tế độ con.*

Công-tử nghe rõ tiếng gọi của Đức-Phật nên cảm thấy an tâm, cởi bỏ đôi dép vàng ra, đi chân trần đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, ngồi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe chánh-pháp của Đức-Phật, công-tử Yasa liền chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** tại nơi ấy.

Buổi sáng sớm hôm ấy, mẫu-thân của công-tử Yasa lên lầu đài không thấy công-tử, liền xuống

báo tin cho phụ-thân của công-tử. Ông phú hộ truyền gọi mọi gia nhân đi tìm công-tử trên các ngã đường. Riêng ông phú-hộ đi theo con đường đến khu rừng phóng sinh nai, trên đường đi, ông phú hộ nhìn thấy đôi dép vàng của công-tử, ông lần theo con đường ấy.

Nhìn thấy ông phú hộ từ xa đi đến, Đức-Phật sử dụng phép-thần-thông che giấu công-tử Yasa, chưa để cho ông phú-hộ nhìn thấy. Ông phú-hộ đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài có thấy Yasa, đưa con yêu quý của gia đình con hay không? Bạch Ngài.*

- *Này phú hộ! Con hãy ngồi xuống, tại nơi đây, con sẽ gặp Yasa, đưa con yêu quý của gia đình.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, ông phú hộ cảm thấy an tâm, đánh lễ Đức-Phật xong, rồi ngồi xuống một nơi hợp lẽ.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông phú hộ. Sau khi lắng nghe chánh-pháp xong, ông phú hộ chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***. Đồng thời công-tử Yasa cũng lắng nghe chánh-pháp, tiếp tục chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai*

Thánh-quả, Niết-bàn; đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Khi ấy, ông phú hộ tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi kính xin quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo, nên thành kính bạch rằng:

“Esāham Bhante, Bhagavantam saraṇam gacchāmi, dhammañca bhikkhusamghañca, upāsakaṃ maṃ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin quy y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy y nơi chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn kiếp.

Khi ấy, Đức-Phật xả phép-thần-thông, ông phú hộ nhìn thấy công-tử Yasa đang ngồi tại nơi ấy nên vô cùng hoan-hỷ nói với công-tử rằng:

- Này Yasa con yêu quý! Mẫu-thân của con khóc than khổ tâm vì không thấy con. Vậy, con nên mau trở về nhà để mẫu-thân của con được vui mừng.

Nghe phụ-thân nói như vậy, công-tử Yasa nhìn về Đức-Phật.

Đức-Phật biết rõ ông phú hộ, phụ-thân của công-tử Yasa nay là *bậc Thánh Nhập-lưu* có đức-tin vững chắc nơi Tam-bảo, nên Đức-Phật hỏi ông phú hộ rằng:

- *Này phú hộ! Con nhận thức về điều này như thế nào?*

*Người nào là bậc Thánh Nhập-lưu như con, người ấy nghe chánh-pháp của Như-lai, rồi tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao-thượng.*

- *Này phú hộ! Bậc Thánh A-ra-hán ấy có thể trở lại đời sống của người tại gia, say mê trong ngũ-dục như trước kia được hay không?*

Ông phú hộ bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, điều ấy chắc chắn không thể được. Bạch Ngài.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này phú hộ! Yasa là người con yêu quý của*

gia đình, nay Yasa đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, chắc chắn không thể trở lại đời sống của người tại gia như trước kia được nữa.

Lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng rõ ràng như vậy, ông phú hộ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Yasa là người con yêu quý của gia đình, có đại duyên, đại phước, đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến tư gia của chúng con cùng với Ngài Yasa, để gia đình chúng con tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Thế-Tôn và Ngài Yasa. Bạch Ngài.

Đức-Phật nhận lời thỉnh mời bằng cách làm thỉnh. Ông phú hộ thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn rồi xin phép trở về nhà, thông báo cho gia đình biết ngày hôm sau tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật và Ngài Yasa.

Phụ-thân của công-tử Yasa vừa rời khỏi, công-tử Yasa đánh lễ Đức-Phật bạch rằng:

“*Labheyāham Bhante Bhagavato santike pabbajjam labheyam upasampadam.*”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép con được xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong giáo-pháp của Ngài.

Đức-Phật xem xét thấy rõ biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của công-tử Yasa là muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng:

“Ehi bhikkhu”ti Bhagavā avoca, “Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.”

- *Này tỳ-khuru! con hãy đến với Như-Lai, con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng của công-tử Yasa bị biến mất, liền trở thành vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như vị Đại-đức có 60 hạ.

Buổi sáng, Đức-Phật mặc y, mang bát ngự đi khát thực cùng với Ngài Trưởng-lão Yasa theo sau đến biệt thự của phụ-thân, mẫu-thân của Ngài Trưởng-lão Yasa.

Đức-Phật và Ngài Trưởng-lão Yasa ngồi trên chỗ cao quý, ông bà phú-hộ và con dâu (bạn đời của công-tử Yasa khi còn tại gia) đánh lễ Đức-

Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ họ. Sau khi nghe chánh-pháp của Đức-Phật, bà phú hộ và con dâu đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***.

Hai người nữ tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi kính xin quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: quy-y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi chư Đại-đức tỳ-khưu Tăng-bảo, nên thành kính bạch rằng:

“Etā mayam Bhante, Bhagavantam saraṇam gacchāma, dhammaṅca bhikkhusamghaṅca, upāsikāyo no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupetā saraṇam gatā.”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy y nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy y nơi chư Đại-đức tỳ-khưu Tăng-bảo.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận chúng con là cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn kiếp.

Sau đó, gia đình của Ngài Trưởng-lão Yasa, gồm có ông bà phú hộ và con dâu tạo phước-thiện bố-thí cúng dường các món vật thực ngon bổ lên Đức-Phật và Ngài Trưởng-lão Yasa.

Sau khi thọ thực xong, Đức-Phật thuyết pháp tế độ toàn gia quyến, tất cả mọi người đều phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan-hỷ trong lời giáo huấn của Đức-Phật.

Đức-Phật và Ngài Trưởng-lão Yasa trở về khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana.

Nhóm bạn cũ của Ngài Trưởng-lão Yasa xuất gia

Những người bạn thân cũ của Ngài Trưởng-lão Yasa nghe tin *công-tử Yasa của ông bà phú hộ* từ bỏ lâu-đài nguy nga, đi xuất gia trở thành tỳ-khưu ở tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, họ rủ nhau thành nhóm 54 người đến thăm Ngài Trưởng-lão Yasa ở tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana.

Nhóm 54 người bạn thân nhìn thấy Ngài Trưởng-lão Yasa mặc y màu lõi mít, tướng mạo trang nghiêm thật đáng kính, nên 54 người bạn thân đều cung kính đánh lễ Ngài Trưởng-lão Yasa, rồi vấn an lẫn nhau.

Ngài Trưởng-lão Yasa dẫn 54 người bạn thân đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Yasa kính bạch lên Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là nhóm 54 người bạn thân cũ của con, khi con còn ở tại gia. Nay, họ rủ nhau đến thăm con.

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính thỉnh Ngài có tâm đại-bi thuyết pháp tế độ nhóm bạn thân cũ của con. Bạch Ngài.*

Đức-Phật có tâm đại-bi thuyết pháp tế độ nhóm 54 người bạn cũ của tỳ-khưu Yasa. Sau khi nghe chánh-pháp của Đức-Phật xong, tất cả nhóm 54 người bạn cũ của tỳ-khưu Yasa đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, đều trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu cả thảy**.

Khi ấy, nhóm 54 bậc Thánh Nhập-lưu đánh lễ Đức-Phật, rồi thành kính bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép chúng con được xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong giáo-pháp của Ngài.*

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của nhóm 54 người này là muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trở truyền dạy rằng:

“*Etha bhikkhavo”ti Bhagavā avoca, “Svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃya.”*

- *Này chư tỳ-khưu! Các con hãy đến với Như-Lai, các con trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết hoàn hảo*

phần đầu, phần giữa, phần cuối, các con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam giới.

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng của nhóm 54 người bạn cũ của tỳ-khuru Yasa bị biến mất, liền trở thành **chư vị tỳ-khuru** có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như Đại-đức có 60 hạ.

Sau khi trở thành 54 vị tỳ-khuru đều là *bậc Thánh Nhập-lưu*, Đức-Phật thuyết pháp truyền dạy pháp-hành thiên-tuệ tế độ *nhóm 54 vị tỳ-khuru* ấy. Không lâu sau, *nhóm 54 vị tỳ-khuru* ấy thực hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn*; cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán cao thượng**.

Đức-Phật Gotama an cư nhập hạ đầu tiên tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, có được 60 vị *Thánh A-ra-hán (nhóm 5 tỳ-khuru và Ngài Trưởng-lão Yasa với 54 bạn thân)* là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Thuyết pháp tế độ những người có duyên

Sau khi mãn hạ 3 tháng mùa mưa, Đức-Phật truyền dạy 60 vị *Thánh A-ra-hán* là hai vị tỳ-khuru không nên đi chung một ngã đường, mà **mỗi vị tỳ-khuru đi mỗi ngã đường**, để thuyết pháp tế độ những người có duyên lành nên tế độ.

Trong thời-kỳ đầu Phật-giáo mới phát triển, chư Đại-đức tỳ-khuru là **bậc Thánh A-ra-hán** số lượng rất ít, nên Đức-Phật truyền dạy **mỗi vị tỳ-khuru Thánh A-ra-hán** đi mỗi ngã đường để thuyết pháp tế độ chúng-sinh, truyền bá giáo-pháp của Đức-Phật, nên hai vị tỳ-khuru *Thánh A-ra-hán* không nên đi chung một ngã đường.

Cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru

Nếu có người nam nào phát sinh đức-tin trong sạch muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru thì Đức-Phật cho phép rằng:

“Anujanāmi bhikkhave, imehi tīhi saraṇa-gamanehi pabbajjaṃ upasampadam.”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách cho thọ phép quy-y Tam-bảo.*

¹ Vinayapiṭaka, Mahāvagga, phần Pabbajjūpasampadākathā. Tìm hiểu rõ trong quyển “Gương Bạc Xuất-Gia” nghi thức xuất gia tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo, cùng soạn-giã.

Thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ

Người nào có nguyện vọng muốn trở thành *cận-sự-nam* (*upāsaka*) hoặc *cận-sự-nữ* (*upāsikā*), là 1 trong tứ chúng của Đức-Phật Gotama, được thân cận với Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thì cho thọ phép quy-y Tam-bảo.⁽¹⁾

Đức-Phật ngự đi đến khu rừng Uruvelā

Sau khi 60 vị tỳ-khưu Thánh A-ra-hán, mỗi Ngài đi một ngã đường để thuyết pháp tế độ những người có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật ngự đi đến khu rừng Uruvelā để tế độ 3 huynh đệ Kassapa, đạo-sĩ thờ Thần Lửa cùng với nhóm 1.000 đạo-sĩ đệ-tử:

- *Vị đạo-sư Uruvelakassapa có 500 đệ-tử.*
- *Vị đạo-sư Nadīkassapa có 300 đệ-tử.*
- *Vị đạo-sư Gayākassapa có 200 đệ-tử.*

Trước tiên, Đức-Phật ngự đi đến tu viện của đạo-sư Uruvelakassapa có 500 đạo-sĩ đệ-tử. Gặp đạo-sư Uruvelakassapa, Đức-Phật bảo rằng:

- *Này đạo-sư Kassapa! Xin đạo-sư cho Như-Lai tạm trú nơi tu viện của Ngài đêm nay.*

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, cùng soạn-giả.

Nghe Đức-Phật nói như vậy, đạo-sư Uruvelakassapa thưa rằng:

- Thưa Sa-môn, chỗ đền thờ Long-vương có nhiều oai lực, nếu Sa-môn muốn thì tạm trú đêm nay tại chỗ ấy.

Đức-Phật hài lòng chỗ ấy, rồi ngự đi đến nơi làm sạch sẽ, ngồi kiết-già thực hành pháp-hành thiền-định. Ban đêm Long-vương nổi giận hiện ra phun lửa đến Đức-Phật. Đức-Phật liền nhập thiền với *đề-mục lửa*, hóa phép-thần-thông, nguyện không làm hại đến Long-vương, ngọn lửa của Đức-Phật không chế ngọn lửa của Long-vương làm sáng rực cả không gian.

Nhìn thấy Đức-Phật không chế được Long-vương, vị đạo-sư Uruvelakassapa cùng với nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử vô cùng kính phục Đức-Phật.

Vị đạo-sư nghĩ rằng:

“Vị Sa-môn này có nhiều oai lực, nhưng chưa phải là bậc A-ra-hán như ta.”

Thật ra, vị đạo-sư cùng với nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử chưa biết Đức-Phật, chỉ biết là vị Sa-môn mà thôi. Sáng sớm vị đạo-sư đến tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi thỉnh mời Đức-Phật trú tại tu viện, mỗi ngày xin cúng dường vật thực đến Đức-Phật. Đức-Phật chấp thuận lời thỉnh mời.

Đêm tiếp theo, *tứ Đại-Thiên-vương* có hào

quang sáng ngời hiện xuống đến đánh lễ Đức-Phật, rồi kính thỉnh Đức-Phật thuyết pháp. Sau khi nghe pháp xong, tứ Đại-Thiên-vương đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về cõi trời của mình.

Sáng sớm, vị *đạo-su* đến thăm Đức-Phật, rồi hỏi rằng:

- *Thưa Sa-môn, đêm hôm qua, có 4 vị chư-thiên nào có hào quang sáng ngời hiện xuống đến đánh lễ Ngài vậy?*

Đức-Phật cho biết rằng:

- *Này đạo-su! Đêm hôm qua, tứ Đại-Thiên-vương trên cõi trời Tứ-Đại-Thiên-vương hiện xuống đến đánh lễ Như-Lai, rồi kính thỉnh Như-Lai thuyết pháp.*

Vị *đạo-su* nghĩ rằng:

“Vị Sa-môn này có nhiều oai lực, tứ Đại-Thiên-vương trên cõi trời Tứ-Đại-Thiên-vương cũng hiện xuống đánh lễ, nhưng chưa phải là bậc A-ra-hán như ta.”

Đêm tiếp theo, *Đức-vua-trời Sakka* có hào quang sáng ngời hơn đêm hôm trước hiện xuống đến đánh lễ Đức-Phật, rồi kính thỉnh Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe pháp xong, *Đức-vua trời Sakka* đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Sáng sớm, vị *đạo-sư* đến thăm Đức-Phật, rồi hỏi rằng:

- *Thưa Sa-môn, đêm hôm qua, có vị chư-thiên nào có hào quang sáng ngời hơn đêm hôm trước hiện xuống đến đánh lễ Ngài vậy?*

Đức-Phật cho biết rằng:

- *Này đạo-sư! Đêm qua, Đức-vua-trời Sakka cỡi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống đến đánh lễ Như-Lai, rồi kính thỉnh Như-Lai thuyết pháp.*

Vị *đạo-sư* nghĩ rằng:

“*Vị Sa-môn này có nhiều oai lực, Đức-vua-trời Sakka trên cỡi trời Tam-thập-tam-thiên cũng hiện xuống đánh lễ, nhưng chưa phải là bậc A-ra-hán như ta.*”

Đêm tiếp theo, Đức phạm-thiên có hào quang sáng ngời tỏa sáng cả vùng rộng lớn hơn các đêm hôm trước, hiện xuống đến đánh lễ Đức-Phật, rồi kính thỉnh Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe pháp xong, Đức phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép ngự trở về trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Sáng sớm, vị *đạo-sư* đến thăm Đức-Phật, rồi hỏi rằng:

- *Thưa Sa-môn, đêm hôm qua, có vị chư-thiên nào có hào quang sáng ngời tỏa khắp hơn hẳn đêm hôm trước, hiện xuống đến đánh lễ Ngài vậy?*

Đức-Phật cho biết rằng:

- *Này đạo-sư! Đêm hôm qua, Đức phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hiện xuống đến đánh lễ Như-Lai, rồi kính thỉnh Như-Lai thuyết pháp.*

Vị đạo-sư nghĩ rằng:

“Vị Sa-môn này có nhiều oai lực, Đức phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũng hiện xuống đánh lễ, nhưng chưa phải là bậc A-ra-hán như ta.”

Đức-Phật biết rõ ý nghĩ sai lầm của đạo-sư Uruvelakassapa, vì vậy, Đức-Phật cần phải chờ đợi gần 3 tháng để cho vị đạo-sư có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cùng với 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, để hỗ trợ pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Sau gần 3 tháng, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ đã hợp thời đúng lúc, nên thức tỉnh đạo-sư Uruvelakassapa phát sinh samvega (động-tâm) rằng:

- *Này Kassapa! *Người chưa diệt tận được phiền-não trầm-luân, chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán!*

** Người không phải là người chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo!*

** Người không hề biết gì về pháp-hành dẫn đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả.*

Sau khi nghe Đức-Phật quả quyết truyền dạy như vậy, vị đạo-sư phát sinh *samvega*: động-tâm kinh hồn, liền thức tỉnh biết mình từ lâu bị sai lầm trầm trọng, và biết rằng vị Sa-môn này chính là Đức-Phật Gotama. Khi ấy, vị đạo-sư thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, kính xin Đức-Phật có tâm đại-bi tế độ cho phép xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử của vị đạo-sư đều có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cùng với 5 pháp-chủ (*indriya*): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, nên truyền bảo vị đạo-sư rằng:

- Này Kassapa! Người là vị thầy của nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử đã từ lâu. Nay người muốn xuất gia theo Như-lai thì người nên thông báo cho nhóm đạo-sĩ đệ-tử biết.

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, vị đạo-sư truyền gọi nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử tụ hội đông đủ

tại hội trường, rồi thông báo cho nhóm đạo-sĩ đệ-tử biết rằng:

- Nay chư đệ-tử! Nay thầy có ý nguyện muốn xuất gia theo Đức-Phật, các con muốn thế nào tùy theo các con!

Nghe vị Tôn-sư truyền dạy như vậy, tất cả nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử đều xin đi theo vị Tôn-sư, cũng muốn xin xuất gia theo Đức-Phật.

Khi ấy, vị đạo-sư Uruvelakassapa cùng với nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử ném bỏ tất cả đồ vật cúng tế Thần Lửa và các thứ vật dụng của đạo-sĩ xuống dòng sông Nerañjarā, trôi theo dòng nước.

Đạo-sư Uruvelakassapa và nhóm đệ-tử xuất gia

Vị đạo-sư Uruvelakassapa dẫn nhóm 500 đệ-tử đến hầu đảnh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, rồi kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ, cho phép chúng con xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của vị đạo-sư cùng với nhóm 500 đệ-tử này muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trở truyền dạy rằng:

*“Etha bhikkhavo”ti Bhagavā avoca,
“Svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyaṃ
sammā dukkhassa antakiriya.”*

- *Này chư tỳ-khuru, các con hãy đến với Như-lai, các con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng đạo-sĩ của vị đạo-sư cùng với nhóm 500 đạo-sĩ đệ-tử bị biến mất, liền trở thành **chư vị tỳ-khuru** có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Đạo-sư Nadīkassapa cùng nhóm đệ-tử xuất gia

Vị đạo-sư Nadīkassapa là em thứ nhì của vị đạo-sư Uruvelakassapa, khi nhìn thấy các đồ vật cúng Thần lửa và các thứ vật dụng của đạo-sĩ trôi trên dòng sông Nerañjarā, không biết đạo-huynh Uruvelakassapa có chuyện gì xảy ra, nên vị đạo-sư Nadīkassapa vội vàng dẫn nhóm 300 đạo-sĩ đệ-tử lên đường đi đến tu viện của vị đạo-huynh Uruvelakassapa.

Vị đạo-sư Nadīkassapa gặp vị đạo-huynh Uruvelakassapa trong Tăng tướng của một vị tỳ-khuru, cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, cung kính bạch hỏi rằng:

- Kính bạch đạo-huynh Uruvelakassapa, xuất gia trở thành tỳ-khuru như vậy có cao thượng hay không?

Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa trả lời rằng:

- *Này tiểu-đệ Nadīkassapa! Xuất gia trở thành tỳ-khuru thật là cao thượng!*

Nghe đạo-huynh Uruvelakassapa truyền dạy như vậy, vị đạo-sư Nadīkassapa cùng với nhóm 300 đạo-sĩ đệ-tử cũng muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru như vị đạo-huynh Uruvelakassapa.

Khi ấy, vị đạo-sư Nadīkassapa cùng với nhóm 300 đạo-sĩ đệ-tử ném bỏ tất cả các thứ vật dụng của đạo-sĩ xuống dòng sông Nerañjarā, trôi theo dòng nước.

Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa dẫn đạo-sư Nadīkassapa cùng với nhóm 300 đệ-tử đến hầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật. Vị đạo-sư Nadīkassapa cung-kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ, cho phép chúng con xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của vị đạo-sư cùng với nhóm 300 đạo-sĩ đệ-tử này muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng:

“*Etha bhikkhavo*”ti Bhagavā avoca,
 “*Svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyam
 sammā dukkhassa antakiriyāya.*”

- *Này chư tỳ-khuru, các con hãy đến với Như-Lai, các con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng đạo-sĩ của vị đạo-sư cùng với nhóm 300 đạo-sĩ đệ-tử bị biến mất, liền trở thành **chư vị tỳ-khuru** có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Đạo-sư Gayākassapa cùng nhóm đệ-tử xuất gia

Vị đạo-sư Gayākassapa là em út của vị đạo-sư Uruvelakassapa, khi nhìn thấy các đồ vật cúng Thần Lửa và các thứ vật dụng của đạo-sĩ

trôi trên dòng sông Nerañjarā, không biết vị *đạo-huynh Uruvelakassapa* có chuyện gì xảy ra, nên vị *đạo-sư Gayākassapa* vội vàng dẫn nhóm 200 *đạo-sĩ đệ-tử* lên đường đi đến tu viện của vị *đạo-huynh Uruvelakassapa*.

Vị *đạo-sư Gayākassapa* gặp vị *đạo-huynh Uruvelakassapa* trong Tăng tướng của một vị *tỳ-khuru*, cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, cung kính bạch hỏi rằng:

- Kính bạch *đạo-huynh Uruvelakassapa*, *xuất gia trở thành tỳ-khuru như vậy có cao thượng hay không?*

Ngài Trưởng-lão *Uruvelakassapa* trả lời rằng:

- *Này tiểu-đệ Gayākassapa! Xuất gia trở thành tỳ-khuru thật là cao thượng!*

Nghe *đạo-huynh Uruvelakassapa* truyền dạy như vậy, vị *đạo-sư Gayākassapa* cùng với nhóm 200 *đệ-tử* cũng muốn *xuất gia trở thành tỳ-khuru* như *đạo-huynh Uruvelakassapa*.

Khi ấy, vị *đạo-sư Gayākassapa* cùng với nhóm 200 *đạo-sĩ đệ-tử* ném bỏ tất cả các thứ vật dụng của *đạo-sĩ* xuống dòng sông Nerañjarā, trôi theo dòng nước.

Ngài Trưởng-lão *Uruvelakassapa* dẫn vị *đạo-sư Gayākassapa* cùng với nhóm 200 *đạo-sĩ đệ-tử*

đến hầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật. Vị đạo-sư Gayākassapa kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ, cho phép chúng con xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của vị đạo-sư cùng với nhóm 200 đạo-sĩ đệ-tử này muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng:

“*Etha bhikkhavo*”ti Bhagavā avoca,
“*Svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.*”

- *Này chư tỳ-khuru, các con hãy đến với Như-Lai, các con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng đạo-sĩ của vị đạo-sư cùng với nhóm 200 đạo-sĩ đệ-tử bị biến mất, liền trở thành **chư vị tỳ-khuru** có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Khi ấy, tại khu rừng Uruvelā, Đức-Phật Gotama đã tế độ ba huynh đệ Kassapa cùng với nhóm 1.000 đệ-tử đều xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”

Đức-Phật thuyết bài kinh *Ādittapariyāyasutta* tế độ ba huynh đệ Kassapa cùng 1.000 tỳ-khuru

Đức-Phật ngự đi cùng với ba huynh đệ Kassapa và nhóm 1.000 vị tỳ-khuru đến Gayāsīsa, gần xóm nhà Gayā, ngồi tại tảng đá lớn.

Đức-Phật suy xét nên thuyết pháp nào thích hợp để tế độ ba huynh đệ Kassapa cùng với nhóm 1.000 vị tỳ-khuru này. Ngài nghĩ rằng:

*“Trước kia đã từ lâu năm, mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối họ thường cúng Thần Lửa. Vậy, Như-lai nên thuyết bài kinh *Ādittapariyāyasutta*, kinh các thứ lửa nóng là pháp thích hợp để tế độ ba huynh đệ cùng với 1.000 tỳ-khuru này.”*⁽¹⁾

Đức-Phật thuyết giảng kinh *Ādittapariyāyasutta* được tóm lược như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Tất cả đều là vật nóng, đó là những gì?*

* *Mắt, đối-tượng sắc, nhãn-thức-tâm, nhãn-xúc là vật nóng, thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ*

¹ Saṃyuttanikāya, Sālāyatanaśaṃyutta, Ādittapariyāyasutta.

không lạc phát sinh do nhân-duyên nhân-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa, đó là lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sâu não, lửa khốc than, lửa khổ thân, lửa khổ tâm, lửa khổ cùng cực.

** Tai, đối-tượng thanh, nhĩ-thức-tâm, nhĩ-xúc là vật nóng, thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên nhĩ-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?*

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa ...

** Mũi, đối-tượng hương, tỷ-thức-tâm, tỷ-xúc là vật nóng, thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên tỷ-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?*

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa ...

** Lưỡi, đối-tượng vị, thiệt-thức-tâm, thiệt-xúc là vật nóng, thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên thiệt-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?*

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa ...

** Thân, đối-tượng xúc, thân-thức-tâm, thân-xúc là vật nóng, thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên thân-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?*

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa ...

* Ý, đối-tượng pháp, ý-thức-tâm, ý-xúc là vật nóng, thọ khô, thọ lạc, thọ không khô không lạc phát sinh do nhân-duyên ý-xúc cũng là vật nóng. Nóng bởi vì sao?

Như-lai dạy rằng: nóng bởi vì 11 thứ lửa, đó là lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sầu não, lửa khốc than, lửa khổ thân, lửa khổ tâm, lửa khổ cùng cực.

- Nay chư tỳ-khuru! Bạc Thánh thanh-văn đệ-tử được nghe chánh-pháp, thực hành theo rồi phát sinh trí tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo sự-thật chân-lý như vậy.

* Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong nhãn, cả trong đối-tượng sắc, cả trong nhãn-thức-tâm, cả trong nhãn-xúc, cả trong thọ khô, thọ lạc, thọ không khô không lạc phát sinh do nhân-duyên nhãn-xúc.

* Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong nhĩ, cả trong đối-tượng thanh, cả trong nhĩ-thức-tâm, cả trong nhĩ-xúc, cả trong thọ khô, thọ lạc, thọ không khô không lạc phát sinh do nhân-duyên nhĩ-xúc.

* Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong tỷ, cả trong đối-tượng hương, cả trong tỷ-thức-tâm, cả trong tỷ-xúc, cả trong thọ khô, thọ lạc, thọ không khô không lạc phát sinh do nhân-duyên tỷ-xúc.

** Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong thiết, cả trong đối-tượng vị, cả trong thiết-thức-tâm, cả trong thiết-xúc, cả trong thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên thiết-xúc.*

** Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong thân, cả trong đối-tượng xúc, cả trong thân-thức-tâm, cả trong thân-xúc, cả trong thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên thân-xúc.*

** Phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong ý, cả trong đối-tượng pháp, cả trong ý-thức-tâm, cả trong ý-xúc, cả trong thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc phát sinh do nhân-duyên ý-xúc.*

Khi trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong các pháp ấy nên tâm xả ly mọi tham-ái, do tâm xả ly mọi tham-ái nên chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo-tâm, giải thoát khỏi mọi tham-ái. Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng:

A-ra-hán Thánh-quả-tâm đã giải thoát hoàn toàn mọi phiền-nã, đã hoàn thành phạm hạnh cao thượng rồi, kiếp này là kiếp chót, mọi phận-sự trong tứ Thánh-đế nên hành thì đã hoàn thành xong cả rồi, không còn phải hành pháp nào nữa.

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng kinh Ādittapariyāya-sutta xong, ba huynh đệ cùng với nhóm 1.000 tỳ-khuru vô cùng hoan-hỷ lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

Trong khi Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh này, ba huynh đệ cùng với nhóm 1.000 tỳ-khuru thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn; Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ngự đến kinh-thành Rājagaha

Vào tháng 12 (âm-lịch), *Đức-Phật Gotama* ngự cùng với ba huynh đệ Kassapa và nhóm 1.000 vị tỳ-khuru trên con đường đi đến kinh-thành Rājagaha, dừng lại nghỉ tại Suppatitṭha trong khu vườn thốt nốt gần kinh-thành Rājagaha.

Đức-vua Bimbisāra nghe tin Đức-Phật Gotama cùng với ba huynh đệ Kassapa và nhóm 1.000 đệ-tử nghỉ tại Suppatitṭha trong khu vườn thốt

nốt gần kinh-thành Rājagaha, Đức-vua ngự đi cùng với nhóm 120.000 phú hộ trong đất nước Magadha đến hầu cung-kính đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, số ít phú hộ nghĩ rằng:

“Đạo-sư Uruvelakassapa là vị Tôn-sư của Đức-Phật Gotama hay Đức-Phật Gotama là vị Tôn-sư của đạo-sư Uruvelakassapa.”

Đức-Phật Gotama biết rõ suy nghĩ của số ít phú hộ ấy, nên Đức-Phật nhìn sang Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa quỳ gối chấp hai tay trên trán tán dương ân-đức của Đức-Phật, rồi bạch rằng:

“Đức-Thế-Tôn là Vị Tôn-Sư của con và con là đệ-tử của Đức-Thế-Tôn.”

Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa bay lên không trung cao một cây thốt nốt, rồi đáp xuống cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật lần thứ nhất.

Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa bay lên không trung cao hai cây thốt nốt, rồi đáp xuống cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật lần thứ nhì.

Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa bay lên không trung cao ba cây thốt nốt, rồi đáp xuống

cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật lần thứ ba.

Nhìn Ngài *Trưởng-lão Uruvelakassapa* cung-kính đánh lễ Đức-Phật Gotama như vậy, *Đức-vua Bimbisāra* cùng với nhóm *120.000 vị phú hộ* phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ Đức-vua Bimbisāra cùng với nhóm 120.000 vị phú hộ

Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ *Đức-vua Bimbisāra* cùng với nhóm *120.000 vị phú hộ*. Sau khi nghe chánh-pháp của Đức-Phật xong, *Đức-vua Bimbisāra* cùng với *110.000 vị phú hộ* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu*** tại nơi ấy. *Đức-vua Bimbisāra* cùng với *110.000 vị phú hộ* thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành *cận-sự-nam Thánh thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật Gotama. Còn lại *10.000 vị phú hộ* cũng thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành *10.000 cận-sự-nam* là thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Đức-vua Bimbisāra vô cùng hoan-hỷ bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai chúng con thành kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư tỳ-khưu-Tăng độ vật thực tại cung điện của con.*

Đức-Phật nhận lời thỉnh mời bằng cách làm thỉnh. Đức-vua Bimbisāra biết Đức-Phật đã nhận lời thỉnh mời nên Đức-vua Bimbisāra cùng với nhóm phú hộ cung-kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép hồi cung, còn mỗi người trở về chỗ ở của mình.

Trong cung điện, Đức-vua Bimbisāra truyền lệnh các quan sửa soạn các món ăn ngon bổ, để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua truyền bảo vị quan lớn đi đến kính thỉnh Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng ngự đến cung điện để thọ thực.

Hay tin *Đức-Phật Gotama* ngự đi cùng với ba huynh đệ Kassapa và nhóm 1.000 chư tỳ-khuru-Tăng đến cung điện của Đức-vua, dân chúng trong kinh-thành Rājagaha rất đông dẫn nhau đến đứng 2 bên đường chiêm ngưỡng Đức-Phật có các tướng tốt của bậc-đại-nhân và tướng tốt phụ.

Đức-Phật ngự đi cùng với ba huynh đệ Kassapa và nhóm 1.000 chư tỳ-khuru vào cung điện, Đức-vua Bimbisāra cung-kính đón rước, thỉnh Đức-Phật ngồi chỗ cao quý cùng với chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-vua cùng với các quan và toàn thể hoàng gia thành kính đánh lễ Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, rồi Đức-vua tự tay cung-kính

dâng các món vật thực ngon bổ cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-vua ngồi một nơi suy xét về chỗ ở của Đức-Phật và chư tỳ-khuru-Tăng. Chỗ ấy phải là:

- *Không quá xa kinh-thành, xóm làng.*
- *Không quá gần kinh-thành, xóm làng.*
- *Có các con đường đi lại thuận tiện.*
- *Mọi người đi lại dễ dàng.*
- *Chỗ ở yên tĩnh không nghe tiếng ồn ào.*

Đức-vua xem xét thấy khu vườn *Veluvana* có đầy đủ các tính chất như vậy, là nơi trú xứ thích hợp với Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-vua đánh lễ Đức-Phật, rồi kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khu vườn thốt nốt ở cách xa kinh-thành Rājagaha, mọi người đi lại không được thuận tiện. Con có khu vườn Veluvana không quá xa, cũng không quá gần kinh-thành Rājagaha, có các con đường đi lại thuận tiện, mọi người đi lại dễ dàng, đặc biệt là chỗ ở yên tĩnh, không nghe tiếng ồn ào từ bên ngoài, là nơi trú xứ rất thuận lợi cho Đức-Thế-Tôn cùng với chư tỳ-khuru-Tăng.*

Đức-vua *Bimbisāra* kính bạch rằng:

“*Etāhaṃ Bhante Veluvanam uyyānam Buddhapamukhassa bhikkhusaṃghassa dammi.*”

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin thành kính dâng khu vườn Veluvana đến chư tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Bạch Ngài.*

Sau khi kính dâng khu vườn Veluvana bằng khẩu xong, Đức-vua Bimbisāra cung-kính rót nước từ trên bàn tay Đức-Phật chảy xuống đất, đó là cách nhận khu vườn Veluvana thuộc về chỗ ở của chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Phật thuyết 10 bài kệ hoan-hỷ nhận khu vườn Veluvana.

Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru-Tăng thọ nhận khu vườn như sau:

“Anujānāmi bhikkhave ārāmaṃ.”

- *Như-lai cho phép chư tỳ-khuru thọ nhận khu vườn để làm nơi trú xứ.*

Nhị vị TỐI-thƯỢNG Thanh-văn đệ-tử

Hai vị đạo-sĩ *Upatissa* và *Kolita* là đôi bạn thân thiết, cùng là đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya, hai người bạn bàn bạc với nhau rằng:

“Hai huynh đệ chúng ta xuất gia mong chúng đắc Niết-bàn giải thoát khổ, nhưng mà lời dạy của vị đạo-sư Sañcaya hoàn toàn không dạy Niết-bàn giải thoát khổ. Vậy, hai huynh đệ chúng ta mỗi người mỗi ngã đường đi tìm Vị Tôn-sư dạy Niết-bàn giải thoát khổ.”

Hai người giao ước với nhau rằng:

“Nếu người nào gặp Vị Tôn-sư trước thì báo cho người kia biết.”

Vào ngày mồng một tháng giêng, *đạo-sĩ Upatissa* đi vào kinh-thành *Rājagaha*, nhìn thấy *Ngài Trưởng-lão Assaji* còn trẻ đang đi khát thực với cử chỉ cần trọng thân, khẩu thanh-tịnh, *đạo-sĩ Upatissa* phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Ngài Trưởng-lão Assaji* nên đi theo hộ độ *Ngài*.

Sau khi *Ngài Trưởng-lão Assaji* độ vật thực xong, *đạo-sĩ Upatissa* thành kính đánh lễ, chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, Ngài có thân, khẩu thanh-tịnh, gương mặt của Ngài trong sáng thật đáng tôn kính.*

- *Kính bạch Ngài, Ngài xuất gia với Đức Tôn-sư nào?*

Đức Tôn-sư của Ngài là Bạc nào?

Ngài hài lòng hoan-hỷ chánh-pháp của Đức Tôn-sư nào?

Ngài Trưởng-lão Assaji đáp rằng:

- *Này hiền giả! Bần-Tăng xuất gia với Đức-Phật Gotama, Ngài xuất thân từ dòng dõi Sakya. Bần-Tăng hài lòng hoan-hỷ trong giáo-pháp của Đức Tôn-Sư của bần-Tăng là Đức-Phật Gotama.*

Đạo-sĩ Upatissa bạch hỏi tiếp rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, Đức Tôn-sư của Ngài, thuyết pháp giảng dạy như thế nào? Kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết dạy cho con nghe pháp ấy.

- Nay hiền giả! Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama rộng lớn mênh mông, vô cùng sâu sắc và rất vi-tế, bản-Tăng là vị tỳ-khuru trẻ mới xuất gia chưa hiểu biết nhiều, bản-Tăng chỉ có thể chỉ dạy pháp tóm tắt ngắn gọn mà thôi.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con tên là Upatissa, kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết pháp giảng dạy dù nhiều dù ít cũng tốt đối với con.

Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ rằng.:

“Ye dhammā hetuppabhavā,
tesaṃ hetuṃ Tathāgato āha.
Tesañca yo nirodho,
evaṃ vādī mahāsamaṇa.”⁽¹⁾

- Nay hiền giả! Những pháp ngũ-uẩn nào là pháp khổ-đế sinh từ tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy.

Đức-Phật thuyết dạy tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy và thuyết dạy Niết-bàn diệt tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy.

¹ Vinayapīṭaka, Mahāvagga, Sāriputtamoggallāna pabhajjākathā.

Đức-Phật Gotama bậc Đại Sa-môn thường thuyết dạy chân-lý tứ Thánh-đế như vậy.

Trong khi lắng nghe Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-đế gồm có 4 câu, vừa nghe hai câu đầu của bài kệ, vị đạo-sĩ Upatissa vốn là vị Bồ-tát Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** ngay tại nơi ấy.

Đạo-sĩ Upatissa phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ thành kính đảnh lễ dưới hai bàn chân của Ngài Trưởng-lão Assaji, chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hiện nay Đức-Thế-Tôn đang ngự ở nơi nào? Bạch Ngài.

Ngài Trưởng-lão Assaji dạy rằng:

- Nay hiền giả! Hiện giờ Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha này.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính thỉnh Ngài trở về trước, con còn có một người bạn thân đang chờ đợi con, con phải về gặp người bạn thân của con, rồi chúng con sẽ đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn sau.

Nhìn thấy *đạo-sĩ Upatissa* từ xa trở về, *đạo-sĩ Kolita* nhận biết chắc chắn *bạn Upatissa* đã gặp *Đức-Tôn-sư* và đã chứng ngộ Niết-bàn rồi!

Đạo-sĩ Kolita ra đón *bạn Upatissa* rồi hỏi rằng:

- *Này bạn Upatissa thân mến! Bạn đã gặp Đức-Tôn-Sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi có đúng không?*

- *Này bạn Kolita! Đúng vậy, tôi đã gặp vị Tôn-Sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi.*

*Xin bạn hãy nghe tôi thuật lại chuyện tôi đã tìm gặp vị Tôn-Sư là Ngài Trưởng-lão Assaji. Ngài Trưởng-lão đã thuyết dạy bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-đế, tôi đã nghe bài kệ ấy, rồi chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc **Thánh Nhập-lưu**.*

- *Này bạn Kolita! Bạn hãy lắng nghe tôi thuyết lại bài kệ ấy.*

*“Ye dhammā hetuppabhavā,
tesaṃ hetuṃ Tathāgato āha.*

*Tesañca yo nirodho,
evaṃ vādī mahāsamaṇa.”*

Sau khi lắng nghe *bạn Upatissa* thuyết lại bài kệ xong, *đạo-sĩ Kolita* cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo,

*Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** ngay tại nơi ấy.*

- Nay bạn Upatissa! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại nơi nào?

- Nay bạn Kolita! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha này.

Đạo-sĩ Upatissa và đạo-sĩ Kolita đi vào hầu vị đạo-sư Sañcaya, bạch rằng:

- Kính bạch đạo-sư, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian rồi, hai con kính thỉnh đạo-sư cùng với chúng con đến xin thọ giáo với Đức-Phật Gotama.

Hai vị đệ-tử khấn khoản ba lần nhưng vị đạo-sư Sañcaya khăng khăng không chịu đi, vị đạo-sư hỏi rằng:

- Nay hai con! Trong đời này kẻ ngu có nhiều hay bậc trí có nhiều?

- Kính thưa đạo-sư, trong đời này kẻ ngu có nhiều còn bậc trí thì có ít.

- Nay hai con! Như vậy, các bậc-trí thì đến với Đức-Phật Gotama, còn những người ngu thì đến với ta.

Vậy, các con hãy đi đến với Đức-Phật Gotama, còn ta không đi đâu cả.

Nghe vị *đạo-sư Sañcaya* nói khẳng định như vậy, hai vị *đệ-tử Upatissa* và *đệ-tử Kolita* xin phép từ giã vị *đạo-sư Sañcaya* ra đi, đến gặp nhóm bạn đồng môn 250 *đệ-tử của vị đạo-sư*, rồi thông báo cho họ biết *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian, hai huynh đệ sẽ đi đến hầu *Đức-Phật Gotama* và sẽ xin thọ giáo với *Đức-Phật Gotama*.

Nghe hai *đại-huynh Upatissa* và *Kolita* cho biết như vậy, *nhóm 250 đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya* cùng xin đi theo đến hầu *Đức-Phật Gotama*.

Khi ấy, *Đức-Phật Gotama* đang ngự ở giữa chư tỳ-khuru tại ngôi chùa *Veluvana*, truyền bảo chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Đạo-sĩ Upatissa và đạo-sĩ Kolita là hai người bạn thân thiết sẽ đến với Như-Lai. Upatissa sẽ là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải của Như-Lai và Kolita sẽ là vị Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái của Như-Lai.*

Hai vị *đạo-sĩ Upatissa* và *đạo-sĩ Kolita* dẫn nhóm 250 *đạo-sĩ* đến hầu dâng lễ *Đức-Phật Gotama*, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ, cho*

phép chúng con xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ ý nguyện trong tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ huynh trưởng cùng với nhóm 250 đạo-sĩ đồng-môn này muốn xuất gia theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*” trong thời vị-lai, nên Đức-Phật đưa cánh tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng:

*“Etha bhikkhavo”ti Bhagavā avoca,
“Svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyam
sammā dukkhassa antakiriya.”*

- *Này chư tỳ-khuru, các con hãy đến với Như-Lai, các con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy thực hành phạm-hạnh cao thượng, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, hình tướng đạo-sĩ của hai đạo-sĩ *Upatissa* và đạo-sĩ *Kolita* cùng với 250 đạo-sĩ đồng-môn bị biến mất, liền trở thành **chư vị tỳ-khuru** có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, do năng lực của phước-thiện phát sinh như thần-thông, trong Tăng tướng trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Từ đó, tỳ-khuru *Upatissa* được gọi là **Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta** (có nghĩa là con của bà Sārī) và tỳ-khuru *Kolita* được gọi là **Ngài Đại-**

Trưởng-lão Mahāmoggallāna (nghĩa là người con dòng dõi Moggalī).

Đức-Phật thuyết pháp tế độ nhóm tỳ-khuru ấy, nhóm 250 vị tỳ-khuru đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Còn lại Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna chưa chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

* Sau khi trở thành tỳ-khuru được 7 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với **tứ tuệ-phân-tích** (*catuṣṭisambhidā*) và **lục-thông** (*chaḷabhiññā*).

* Sau khi trở thành tỳ-khuru được 15 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-

*bàn; cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với **tứ tuệ-phân-tích** (catuṣṭāyā) và **lục-thông** (chaḷabhiññā).*

* Vào **ngày rằm tháng giêng** là **ngày Đại-hội chư Thánh-Tăng** lần đầu tiên tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị **Thánh A-ra-hán** hội đủ 4 chi:

1- Ngày rằm tháng giêng (Māghamāsa).

2- 1.250 vị tỳ-khuru tự mình đến hầu Đức-Phật tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha.

3- 1.250 vị tỳ-khuru đều được Đức-Phật cho phép xuất gia bằng cách truyền gọi Ehi bhikkhu.

4- 1.250 vị tỳ-khuru đều là bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc lục-thông.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết Ovādapātimokkha.

Tuyên dương ngôi vị Tồi-thượng Thanh-văn

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi. Khi ấy, ngự giữa chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Phật truyền dạy rằng

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ mahāpaññānaṃ yadidaṃ Sāriputto.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sāriputta là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có đại trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ iddhimantānaṃ yadidaṃ Mahāmogallāno.”

- *Này chư tỳ-khuru! Mahāmogallāna là vị Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có các phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna đã được thành-tựu theo ý nguyện của mỗi Ngài, đúng như Đức-Phật Anomadassī quá khứ đã thọ ký.

Đó là quả của 2 vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ trong suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, kể từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian, cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Giáo-Pháp của Đức-Phật Gotama phát triển

Thời-kỳ đầu của Phật-giáo, Đức-Phật Gotama truyền dạy 60 vị tỳ-khuru Thánh A-ra-hán, mà mỗi Ngài đi mỗi ngã đường, để thuyết pháp tế độ những người có duyên lành nên tế độ.

Mỗi Ngài tỳ-khuru Thánh A-ra-hán đi đến các xóm làng, các tỉnh thành khát thực, rồi thuyết pháp tế độ những người có duyên lành nên tế độ.

Mỗi Ngài tỳ-khuru Thánh A-ra-hán có đức độ cao thượng nên đến nơi nào cũng được mọi người đón tiếp niềm nở. Khi Ngài thuyết pháp, mọi người cung-kính lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo. Nên sau khi nghe chánh-pháp xong, có số đông kính xin *thọ phép quy-y Tam-bảo*, để trở thành *cận-sự-nam* hoặc *cận-sự-nữ* đã quy-y Tam-bảo đến trọn kiếp.

Có số người nam kính xin xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng *cách thọ phép quy-y Tam-bảo* như sau:

“Anujanāmi bhikkhave, imehi tīhi saraṇa-gamanehi pabbajjam upasampadam.”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách cho thọ phép quy-y Tam-bảo.*

* Trải qua một thời gian sau, Phật-giáo càng ngày càng phát triển, tỳ-khuru càng ngày càng

¹ Vinayapīṭaka, Mahāvagga, phần Pabbajjūpasampadākathā. Tìm hiểu rõ trong quyển “Gương Bạc Xuất-Gia”, cùng soạn-giã.

đông. Cho nên, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru *bỏ cách xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo từ đó.*

Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần *tuyên-ngôn (ñatti)* và tiếp theo tụng 3 lần *thành-sự-ngôn (kammavācā)* gọi là *ñatticatutthakammavācā*. Đức-Phật truyền dạy như sau:

“Yā sā bhikkhave, mayā tīhi saraṇagamanehi upasampadā anuññātā, taṃ ajjatagge paṭikhipāmi.

Anujānāmi bhikkhave, ñatticatutthena kammaṇa upasampādetum.”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Trước kia, Như-Lai cho phép làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo. Kể từ nay về sau, Như-Lai bỏ cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru ấy.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần *tuyên-ngôn Pāli (ñattipāli)* và tiếp theo tụng 3 lần *thành-sự-ngôn Pāli (kammavācāpāli)*.*

Cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần *tuyên-ngôn Pāli* và tiếp theo

¹ Vinayapiṭaka, Mahāvagga, phần Paṇāmitakathā.

tụng 3 lần *thành-sự-ngôn Pāli* gọi là *ñatticatutthakammūpasampadā*.⁽¹⁾

Cách làm lễ xuất gia trở thành tỳ-khưu này bắt đầu từ Ngài *Trưởng-lão Rādha* và được lưu truyền mãi cho đến ngày nay trong các nước theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) như nước Srilankā, nước Myanmar, nước Thái-Lan, nước Campuchia, nước Lào, phái Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) tại Việt-Nam, v.v...

Như vậy, mỗi Ngài *tỳ-khưu Thánh A-ra-hán* đi mỗi ngã đường trong các xóm làng, các tỉnh thành để khất thực, thuyết pháp tế độ những người có duyên lành nên tế độ, rất nhiều người phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Phần đông những người này trước kia vốn là người tin theo các nhóm ngoại đạo, nhưng sau khi lắng nghe *các Ngài tỳ-khưu Thánh A-ra-hán* thuyết giảng chánh-pháp của Đức-Phật, thì họ phát sinh đức-tin nơi Tam-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cho đến trọn kiếp.

Số đông người nam và số tu-sĩ của phái ngoại đạo cũng kính xin xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Gương Bạc Xuất Gia”, cùng soạn-giả.

Trong số đông những người này, có số người là phú hộ đã từng là những thí-chủ hỗ trợ, cúng dường các tu-sĩ của phái ngoại đạo, nhưng sau khi họ nghe *các Ngài tỳ-khuru Thánh A-ra-hán* thuyết giảng giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên họ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, rồi họ kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cho đến trọn kiếp. Những phú hộ này trở thành thí-chủ hỗ trợ, cúng dường các thứ vật dụng cần thiết như *y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh* đến chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Phật Gotama ngự đi đến kinh-thành nào thì Đức-vua ngự đi cùng với các quan trong triều đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo cho đến trọn kiếp. Số đông dân chúng trong kinh-thành cũng thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo cho đến trọn kiếp.

Phật-giáo càng ngày càng phát triển rộng khắp nhiều nơi làm ảnh hưởng đến các phái ngoại đạo, phần lợi lộc của họ bị giảm dần, họ không giữ lại được những thí-chủ cũ là những

phú hộ, còn thí-chủ mới thì họ không có thêm, nên đời sống của các tu sĩ ngoại đạo không còn sung túc như trước, thậm chí còn lâm vào cảnh thiếu thốn.

Các vị đạo-sư của các phái ngoại đạo tụ hội bàn bạc với nhau, tìm cách làm giảm uy tín của các Ngài Pháp-sư trong Phật-giáo, để lấy lại niềm tin của các thí-chủ cũ đã từng hỗ trợ giúp đỡ họ.

Các vị đạo-sư cho người tìm kiếm một bậc đa-văn túc-trí có tài hùng biện để tranh luận với Ngài Pháp-sư trong Phật-giáo, rồi bàn bạc rằng:

“Nếu bên chúng ta thắng được Ngài Pháp-sư, thì uy tín của chúng ta trở lại như trước. Khi ấy, các nhà phú hộ đã từng hỗ trợ cúng dường chúng ta, sẽ trở lại hỗ trợ cúng dường chúng ta như trước.”

Phần II

Attā Anattā Pañhā

(Ngã - Vô-ngã Vấn đáp)⁽¹⁾

Sau khi bàn bạc xong, các vị đạo-sư của các phái ngoại đạo đều nhất trí với nhau đi tìm gặp một vị Thầy Bà-la-môn nổi tiếng là bậc đa-văn túc-trí, có tài hùng biện chưa hề bị thua một ai, có đông vương-tôn công-tử theo thọ giáo với vị Thầy Bà-la-môn ấy.

Vị đạo-sư kính thỉnh mời vị Thầy Bà-la-môn ấy đi đến tranh luận với Ngài Pháp-sư trẻ trong Phật-giáo.

Nghe vị đạo-sư thỉnh mời đi đến tranh luận với Ngài Pháp-sư trẻ trong Phật-giáo như vậy, vị Thầy Bà-la-môn ấy hoan-hỷ nhận lời. Sau đó, vị đạo-sư đi đến kính thỉnh Ngài Pháp-Sư trẻ trong Phật-giáo.

Cuộc vấn đáp giữa vị Thầy Bà-la-môn nổi tiếng với Ngài Pháp-sư trẻ trong Phật-giáo được tổ chức tại hội trường lớn. Vị Thầy Bà-la-môn thông báo cho nhóm đệ-tử và những người thân quen đến tham dự. Ngài Pháp-Sư cũng bảo nhóm đệ-tử và những người thân quen đến tham dự.

¹ Ngã - Vô-ngã Vấn đáp, ví dụ: 2 nhân-vật vấn và đáp với nhau.

Phía trên hội trường đặt 2 chiếc ghế cao dành cho Ngài Pháp-Sur trẻ và vị Thầy Bà-la-môn.

Trong hội trường có rất đông người đầy đủ mọi giai cấp ngồi chỉnh tề trang nghiêm chờ đón Ngài Pháp-Sur trẻ và vị Thầy Bà-la-môn.

Vị chủ hội trường kính thỉnh Ngài Pháp-Sur vào ngôi phía trước hội trường và kính mời vị Thầy Bà-la-môn đến giới thiệu với Ngài Pháp-Sur để biết lẫn nhau.

Vị Thầy Bà-la-môn cung-kính Ngài Pháp-Sur, hai bên hoan-hỷ biết nhau. Vị Thầy Bà-la-môn nhìn thấy Ngài Pháp-Sur có Tạng tướng siêu phàm thật đáng tôn kính, rồi nghĩ rằng: *“Cuộc vấn đáp hôm nay chắc chắn sẽ đem lại sự hiểu biết mà ta chưa từng biết.”*

Vị chủ hội trường kính thỉnh Ngài Pháp-Sur và vị Thầy Bà-la-môn lên ngôi trên ghế cao phía trước. Ngài Pháp-Sur trẻ lên ngôi trên ghế cao. Vị Thầy Bà-la-môn không dám lên ngôi ngang hàng với Ngài Pháp-Sur, mà xin ngồi ở phía dưới.

Vấn đáp giữa Ngài Pháp-Sur với vị Bà-la-môn

Trước tiên, vị Thầy bà-la-môn cung-kính bạch hỏi Ngài Pháp-Sur rằng:

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, Đức Tôn-sư của Ngài là Bậc nào? Thân thế ra sao? Bạch Ngài.

Ps ⁽¹⁾- *Này Bà-la-môn! Đức Tôn-sư của bản-Tăng là Đức-Phật Gotama, xuất thân từ dòng dõi Sakya, vốn là Thái-tử Siddhattha của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī, tại kinh-thành Kapilavatthu.*

Blm ⁽²⁾- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, Đức-Phật Gotama thường truyền dạy các hàng thanh-văn đệ-tử như thế nào? Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Đức-Thế-Tôn thường truyền dạy các hàng thanh-văn đệ-tử rằng:*

“Tất cả các pháp đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.”

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, các pháp đó là pháp nào mà là vô-ngã (anattā)? Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Các pháp gồm có nhiều pháp-môn, bản-Tăng biết không nhiều, xin dẫn chứng 3 pháp là **ngũ-uẩn** (5 khandha), **12 xứ** (12 āyatana), **18 tự-tánh** (18 dhātu).*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, kính thỉnh Ngài giảng giải rõ ngũ-uẩn, 12 xứ, 18 tự-tánh đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta như thế nào? Bạch Ngài.*

¹ Ngài Pháp-Sư.

² Vị Thầy Bà-la-môn.

Ps- *Này Bà-la-môn! Pháp **pañca khandha** có 5 uẩn trong thân, tâm của mỗi người đó là sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn.*

1- *Rūpakkhandha: Sắc-uẩn có chi-pháp là 28 sắc-pháp, bởi vì **sắc-uẩn** này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.*

2- *Vedanākkhandha: Thọ-uẩn có chi-pháp là thọ tâm-sở, bởi vì **thọ-uẩn** này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.*

3- *Saññākkhandha: Tưởng-uẩn có chi-pháp là tưởng tâm-sở, bởi vì **tưởng-uẩn** này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.*

4- *Saṅkhārakkhandha: Hành-uẩn có chi-pháp là 50 tâm-sở (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở), bởi vì **hành-uẩn** này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.*

5- *Viññāṇakkhandha: Thức-uẩn có chi-pháp là 89 hoặc 121 tâm. Bởi vì **thức-uẩn** này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô-ngã (anattā), không phải ta, không phải của ta.*

Sắc-uẩn thuộc về **sắc-pháp**, còn thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn, 4 uẩn này thuộc về **đanh-pháp** đều là pháp-vô-ngã (anattā).

Mỗi tâm phát sinh có 5 uẩn phát sinh, mỗi tâm diệt là 5 uẩn diệt. Vậy ngũ-uẩn là vô-thường nên ngũ-uẩn là vô-ngã, không phải ta, không phải của ta.

Ps- Nay Bà-la-môn! Pháp **āyatana** (xứ) có 12 loại xứ là nhân làm cho tâm với tâm-sở sinh. 12 xứ chia ra 2 loại: 6 loại xứ bên trong đó là 6 môn tiếp xúc với 6 loại xứ bên ngoài đó là 6 đối-tượng như sau:

6 xứ bên trong (Ajjhattikāyatana)

1- Cakkhāyatana: Nhãn (mắt) gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là nhãn tịnh-sắc.

2- Sotāyatana: Nhĩ (tai) gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là nhĩ tịnh-sắc.

3- Ghāṇāyatana: Tỷ (mũi) gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là tỷ tịnh-sắc.

4- Jivhāyatana: Thiệt (lưỡi) gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là thiệt tịnh-sắc.

5- Kāyāyatana: Thân gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là thân tịnh-sắc.

6- Manāyatana: Ý gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là tất cả các tâm.

6 xứ bên ngoài (Bahiddhāyatana)

1- Rūpāyatana: Đối-tượng sắc gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là các hình dáng, màu sắc.

2- Saddāyatana: Đối-tượng thanh gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là các loại âm thanh.

3-Gandhāyatana: Đối-tượng hương gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là các thứ mùi hương.

4- Rasāyatana: Đối-tượng vị gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là các thứ vị.

5- Phoṭṭhabbāyatana: Đối-tượng xúc gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp có 3 chất là chất đất, chất lửa, chất gió (không có chất nước).

6- Dhammāyatana: Đối-tượng pháp gọi là xứ là nhân cho tâm với tâm-sở sinh, chi-pháp là 16 sắc vi-tế, 52 tâm-sở, Niết-bàn.

12 xứ (āyatana) là 6 xứ bên trong đó là 6 môn tiếp xúc 6 đối-tượng bên ngoài tương xứng với nhau. Ví dụ:

- Cakkhāyatana: Nhãn tịnh-sắc (**mắt**) bên trong tiếp xúc rūpāyatana: đối tượng **sắc** bên ngoài.

- Sotāyatana: Nhĩ tịnh-sắc (**tai**) bên trong tiếp xúc saddāyatana: đối-tượng **thanh** bên ngoài.

- *Ghānāyatana*: Tỷ tịnh-sắc (**mũi**) bên trong tiếp xúc *gandhāyatana*: đối-tượng **hương** bên ngoài.

- *Jivhāyatana*: Thiệt tịnh-sắc (**lưỡi**) bên trong tiếp xúc *rasāyatana*: đối-tượng **vị** bên ngoài.

- *Kāyāyatana*: Thân tịnh-sắc (**thân**) bên trong tiếp xúc *phoṭṭhabbāyatana*: đối-tượng **xúc** bên ngoài.

- *Manāyatana*: Tất cả các tâm (**ý**) bên trong tiếp xúc *dhammāyatana*: đối-tượng **pháp** ⁽¹⁾ bên ngoài.

Bởi vì **12 xứ** (*āyatana*) này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ nên đều là vô-ngã (*anattā*), không phải ta, không phải của ta.

Ps- Đây Bà-la-môn! **Dhātu**: Tự-tánh, có 18 loại tự-tánh, bởi vì mỗi *dhātu* có tính chất riêng biệt, không phải là chúng-sinh mà chỉ là thật-tánh-pháp mà thôi.

Dhātu (tự-tánh) có 18 loại do căn cứ nơi 3 pháp là 6 môn (*dvāra*), 6 đối-tượng (*ārammaṇa*), 6 loại tâm (*viññāṇa*).

Dhātu: Tự-tánh

Dhātu: Tự-tánh có 18 loại

1- *Cakkhudhātu*: **Nhãn** gọi là tự-tánh bởi vì tính chất chỉ tiếp xúc đối-tượng **sắc** mà thôi, chi-pháp là nhãn tịnh-sắc (mắt).

¹ Đối-tượng **pháp** đó là 16 sắc vi-tế, 52 tâm-sở, Niết-bàn.

2- *Sotadhātu*: **Nhĩ** gọi là tự-tánh bởi vì tính chất chỉ tiếp xúc đối-tượng **thanh** mà thôi, chi-pháp là nhĩ tịnh-sắc (tai).

3- *Ghanadhātu*: **Tỷ** gọi là tự-tánh bởi vì tính chất chỉ tiếp xúc đối-tượng **hương** mà thôi, chi-pháp là tỷ tịnh-sắc (mũi).

4- *Jivhādhātu*: **Thiệt** gọi là tự-tánh bởi vì tính chất chỉ tiếp xúc đối-tượng **vị** mà thôi, chi-pháp là thiệt tịnh-sắc (lưỡi).

5- *Kāyadhātu*: **Thân** gọi là tự-tánh bởi vì tính chất chỉ tiếp xúc đối-tượng **xúc** mà thôi, chi-pháp là thân tịnh-sắc (thân).

6- *Rūpadhātu*: Đối-tượng **sắc** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ tiếp xúc với nhãn tịnh-sắc (mắt) mà thôi, chi-pháp là các hình dáng, màu sắc.

7- *Saddadhātu*: Đối-tượng **thanh** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ tiếp xúc với nhĩ tịnh-sắc (tai) mà thôi, chi-pháp là các loại âm thanh.

8- *Gandhadhātu*: Đối-tượng **hương** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ tiếp xúc với tỷ tịnh-sắc (mũi) mà thôi, chi-pháp là các thứ mùi hương.

9- *Rasadhātu*: Đối-tượng **vị** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ tiếp xúc với thiệt tịnh-sắc (lưỡi) mà thôi, chi-pháp là các thứ vị.

10- *Phoṭṭhabbadhātu*: Đối-tượng **xúc** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ tiếp xúc với thân tịnh-sắc

(thân) mà thôi, chi-pháp có 3 đại là địa-đại (chất đất), hỏa đại (chất lửa), phong-đại (chất gió). (Không có thủy-đại (chất nước) bởi vì chất nước không thể tiếp xúc với thân tịnh-sắc (thân) được.)

11- Cakkhaviññānadhātu: **Nhãn-thức-tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **thấy** đối-tượng sắc mà thôi, chi-pháp là 2 nhãn-thức-tâm.

12- Sotaviññānadhātu: **Nhĩ-thức-tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **nghe** đối-tượng thanh mà thôi, chi-pháp là 2 nhĩ-thức-tâm.

13- Ghānaviññānadhātu: **Tỷ-thức-tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **ngửi** đối-tượng hương mà thôi, chi-pháp là 2 tỷ-thức-tâm.

14- Jivhāviññānadhātu: **Thiệt-thức-tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **nếm** đối-tượng vị mà thôi, chi-pháp là 2 thiệt-thức-tâm.

15- Kāyaviññānadhātu: **Thân-thức-tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **xúc-giác** đối-tượng xúc mà thôi, chi-pháp là 2 thân-thức-tâm.

16- Manodhātu: Ý có 3 **tâm** gọi là tự-tánh bởi vì chỉ làm phận-sự **biết** 5 đối-tượng trong ngũ-môn mà thôi, chi-pháp là 3 tâm: 1 ngũ-môn hướng-tâm và 2 tiếp-nhận-tâm.

17- Manoviññānadhātu: **Ý-thức-tâm** có 76 tâm gọi là tự-tánh bởi vì làm phận-sự **biết** 6 đối-tượng, chi-pháp là 76 tâm (trừ 10 thức-tâm và 3 ý-tâm).

18- *Dhammadhātu*: **Thật-tánh-pháp** gọi là *tự-tánh* bởi vì giữ *thật-tánh riêng* của mỗi pháp, *chi-pháp* là 16 sắc vi-tế, 52 tâm-sở, Niết-bàn.

Dhātu có 18 tự-tánh chia theo 6 môn (*dvāra*), 6 đối-tượng (*ārammaṇa*), 6 loại tâm (*viññāṇa*) như sau:

- *Cakkhudhātu* tiếp xúc *rūpadhātu* phát sinh *cakkhaviññāṇadhātu*.

- *Sotadhātu* tiếp xúc *saddadhātu* phát sinh *sotaviññāṇadhātu*.

- *Ghānadhātu* tiếp xúc *gandhadhātu* phát sinh *ghānaviññāṇadhātu*.

- *Jivhādhātu* tiếp xúc *rasadhātu* phát sinh *jivhāviññāṇadhātu*.

- *Kāyadhātu* tiếp xúc *phoṭṭhabbhadhātu* phát sinh *kāyaviññāṇadhātu*.

- *Pañcadvāra* tiếp xúc *pañcārammaṇa* phát sinh *manodhātu*.

- *Manodvāra* tiếp xúc *dhammadhātu* phát sinh *manoviññāṇadhātu*.

Đức-Phật thuyết giảng **dhātu** có 18 loại thuộc về *thật-tánh-pháp* phủ nhận *chúng-sinh*. Thật ra, chúng-sinh do tà-kiến thấy sai chấp lầm cho rằng:

Chúng-sinh thấy sắc, nghe âm thanh, ngửi mùi hương, nếm vị, xúc-giác nóng lạnh, suy nghĩ

biết việc này việc kia, tạo việc thiện, việc ác, v.v... Sự-thật không có chúng-sinh nào cả mà chỉ có 3 pháp tụ hội lại với nhau giữa 6 dvāra (môn), 6 ārammaṇa (đối-tượng) và 6 viññāṇa (thức-tâm) mà thôi, trở thành **18 dhātu** (tự-tánh) thể hiện các phạm-sự khác nhau như thấy sắc, nghe âm thanh, v.v... gọi là **nissatta**: không phải chúng-sinh, không phải người nào cả. Ví dụ:

- Cakkhudhātu (nhãn-môn) tiếp xúc rūpadhātu (đối-tượng sắc) phát sinh cakkhaviññāṇadhātu (nhãn-thức-tâm) làm phạm-sự thấy đối-tượng sắc (không phải ta, không phải người nào thấy đối-tượng sắc).

- Sotadhātu (nhĩ-môn) tiếp xúc saddadhātu (đối-tượng thanh) phát sinh sotaviññāṇadhātu (nhĩ-thức-tâm) làm phạm-sự nghe đối-tượng thanh (không phải ta, không phải người nào nghe đối-tượng thanh).

- Ghānadhātu (tỷ-môn) tiếp xúc gandhadhātu (đối-tượng hương) phát sinh ghānaviññāṇadhātu (tỷ-thức-tâm) làm phạm-sự ngửi đối-tượng hương (không phải ta, không phải người nào ngửi đối-tượng hương).

- Jivhādhātu (thiệt-môn) tiếp xúc rasadhātu (đối-tượng vị) phát sinh jivhāviññāṇadhātu (thiệt-thức-tâm) làm phạm-sự nếm đối-tượng vị (không phải ta, không phải người nào nếm đối-tượng vị).

- *Kāyadhātu* (thân-môn) tiếp xúc *phoṭṭhabadhātu* (đối-tượng xúc) phát sinh *kāyaviññādhātu* (thân-thức-tâm) làm phạm-sự xúc-giác đối-tượng xúc (không phải ta, không phải người nào xúc-giác đối-tượng xúc).

- *Pañcadvāra* (ngũ-môn) tiếp xúc *pañcāramamaṇa* (5 đối-tượng) phát sinh *manodhātu* (3 thức-tâm) làm phạm-sự biết 5 đối-tượng (không phải ta, không phải người nào biết 5 đối-tượng).

- *Manodvāra* (ý-môn) tiếp xúc *dhammadhātu* (đối-tượng pháp⁽¹⁾) phát sinh *manoviññādhātu* (76 thức-tâm⁽²⁾) làm phạm-sự biết 6 đối-tượng (không phải ta, không phải người nào biết 6 đối-tượng).

Thật ra, **18 tự-tánh** (*dhātu*) này không chiều theo ý muốn của ai, không có ai làm chủ, nên đều là vô-ngã (*anattā*), không phải ta, không phải của ta.

Ps- Đây Bà-la-môn! Chánh-pháp mà Đức-Phật Gotama thuyết giảng gồm có nhiều pháp-môn, tất cả đều là pháp-vô-ngã (*anattā*). Bản Tăng biết được một phần, đã giảng giải tóm tắt 3 pháp như vậy.

¹ Đối-tượng pháp đó là 16 sắc vi-tế, 52 tâm-sở, Niết-bàn.

² Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống”, cùng soạn-giã.

Giảng giải 3 pháp trong 18 tự-tánh (Dhātu)

1- Dvāra: Môn là cửa, có 6 loại bên trong thân là nơi tiếp xúc với 6 đối-tượng bên ngoài, để phát sinh 6 loại thức-tâm trong 6 lộ-trình-tâm (*vīthicitta*) biết 6 đối-tượng ấy.

* Dvāra: môn có 6 loại

1- Cakkhudvāra: Nhãn-môn có chi-pháp là *cakkhupasāda*: nhãn tịnh-sắc là phần sắc-pháp phát sinh từ nghiệp, rất trong trẻo vi-tế bên trong **mắt**, có thể tiếp xúc với đối-tượng sắc nào bên ngoài để phát sinh nhãn-thức-tâm trong nhãn-môn lộ-trình-tâm (*cakkhudvāravīthicitta*), làm phạm-sự thấy đối-tượng sắc ấy.

2- Sotadvāra: Nhĩ-môn có chi-pháp là *sotapasāda*: nhĩ tịnh-sắc là phần sắc-pháp phát sinh từ nghiệp, rất trong trẻo vi-tế trong **tai**, có thể tiếp xúc với đối-tượng thanh nào bên ngoài để phát sinh nhĩ-thức-tâm trong nhĩ-môn lộ-trình-tâm (*sotadvāravīthicitta*), làm phạm-sự nghe đối-tượng thanh ấy.

3- Ghānavdāra: Tỷ-môn có chi-pháp là *ghānapasāda*: tỷ tịnh-sắc là phần sắc-pháp phát sinh từ nghiệp, rất trong trẻo vi-tế trong **mũi**, có thể tiếp xúc với đối-tượng hương nào bên ngoài để phát sinh tỷ-thức-tâm trong tỷ-môn lộ-trình-tâm (*ghānavdāravīthicitta*), làm phạm-sự ngửi đối-tượng hương ấy.

4- Jivhādvāra: *Thiệt-môn* có chi-pháp là *jivhāpasāda*: *thiệt tịnh-sắc* là phần sắc-pháp phát sinh từ nghiệp, rất trong trẻo vi-tế trong **lưỡi**, có thể tiếp xúc với *đối-tượng* vị nào bên ngoài để phát sinh *thiệt-thức-tâm* trong *thiệt-môn lộ-trình-tâm* (*jivhādvāravīthicitta*), làm phạm sự nếm *đối-tượng* vị ấy.

5- Kāyadvāra: *Thân-môn* có chi-pháp là *kāyapasāda*: *thân tịnh-sắc* là phần sắc-pháp phát sinh từ nghiệp, rất trong trẻo vi-tế trong **thân**, có thể tiếp xúc với *đối-tượng* xúc nào bên ngoài để phát sinh *thân-thức-tâm* trong *thân-môn lộ-trình-tâm* (*kāyadvāravīthicitta*), làm phạm sự xúc-giác *đối-tượng* xúc ấy.

6- Manodvāra: *Ý-môn* có chi-pháp là *bhavaṅga-citta*: *hộ-kiếp-tâm* có 19 tâm, là phần **danh-pháp** có khả năng tiếp xúc với 6 *đối-tượng* để phát sinh *ý-thức-tâm* trong *ý-môn lộ-trình-tâm* (*manodvāravīthicitta*), làm phạm sự biết 6 *đối-tượng*.

II- Ārammaṇa: *Đối-tượng* có trạng-thái làm cho *tâm* với *tâm-sở* luôn luôn gắn bó với nhau, nếu không có *đối-tượng* thì *tâm* với *tâm-sở* không thể phát sinh được. Cho nên, *tâm* với *tâm-sở* luôn luôn cần phải có *đối-tượng* để nương nhờ, mới phát sinh lên được.

Đối-tượng nào gắn bó tương xứng với *tâm* với *tâm-sở* ấy.

* **Ārammaṇa**: **Đối-tượng có 6 loại**

1- **Rūpārammaṇa** đó là *sắc là đối-tượng*, *sắc này* là hình dáng, màu sắc khác nhau, là đối-tượng gắn bó với nhãn-thức-tâm với tâm-sở nơi *nhãn-môn*.

2- **Saddārammaṇa** đó là *thanh là đối-tượng*, *thanh này* là các loại âm-thanh khác nhau, là đối-tượng gắn bó với nhĩ-thức-tâm với tâm-sở nơi *nhĩ-môn*.

3- **Gandhārammaṇa** đó là *hương là đối-tượng*, *hương này* là các loại hương khác nhau, là đối-tượng gắn bó với tỷ-thức-tâm với tâm-sở nơi *tỷ-môn*.

4- **Rasārammaṇa** đó là *vị là đối-tượng*, *vị này* là các loại vị khác nhau, là đối-tượng gắn bó với thiệt-thức-tâm với tâm-sở nơi *thiệt-môn*.

5- **Phoṭṭhabbārammaṇa** đó là *xúc là đối-tượng*, *xúc này* có 3 loại là *chất đất, chất lửa, chất gió* có trạng-thái *cứng, mềm, nóng, lạnh, phòng, xẹp*, là đối-tượng gắn bó với thân-thức-tâm với tâm-sở nơi *thân-môn*.

6- **Dhammārammaṇa** đó là *các pháp là đối-tượng*, *các pháp này* có 6 loại là 89 *tâm*, 52 *tâm-sở*, 5 *loại tịnh-sắc*, 16 *loại sắc-vi-tế*, *Niết-bàn*, *các chế-định-pháp*, là đối-tượng gắn bó với các ý-thức-tâm với tâm-sở nơi *ý-môn*.

- *Rūpārammaṇa, saddārammaṇa, gandhārammaṇa, rasārammaṇa, phoṭṭhabbārammaṇa* gom 5 đối-tượng này thuộc về **sắc-pháp**.

* *Dhammārammaṇa* có 6 loại

- 89 tâm, 52 tâm-sở, Niết-bàn thuộc về **danh-pháp**.

- 5 loại tịnh-sắc, 16 loại sắc-vi-tế thuộc về **sắc-pháp**.

- **Chế-định-pháp** không thuộc về **sắc-pháp, danh-pháp**, chỉ là **chế-định-pháp** mà thôi.

III- Viññāṇa là citta

Viññāṇa và citta đồng nghĩa với nhau, có trạng-thái biết đối-tượng.

* **Viññāṇa: Thức có 6 loại**

1- **Cakkhaviññāṇacitta**: *Nhãn-thức-tâm* được phát sinh do nhờ *đối-tượng sắc* tiếp xúc với *nhãn-môn*, làm phận-sự *thấy đối-tượng sắc ấy*.

Nhãn-thức-tâm thuộc về *vô-nhân quả-tâm* có 2 tâm:

- *Nhãn-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, thấy đối-tượng sắc tốt đẹp đáng hài lòng.

- *Nhãn-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu xí đáng ghê sợ.

2- **Sotaviññāṇacitta**: *Nhĩ-thức-tâm* được phát

sinh do nhờ *đối-tượng thanh* tiếp xúc với *nhĩ-môn*, làm phận-sự *nghe đối-tượng thanh ấy*.

Nhĩ-thức-tâm thuộc về *vô-nhân quả-tâm* có 2 tâm:

- *Nhĩ-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe *đối-tượng thanh* hay đáng hài lòng.

- *Nhĩ-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, nghe *đối-tượng thanh* dở đáng chán.

3- *Ghānaviññāṇacitta*: *Tỷ-thức-tâm* được phát sinh do nhờ *đối-tượng hương* tiếp xúc với *tỷ-môn*, làm phận-sự *ngửi đối-tượng hương ấy*.

Tỷ-thức-tâm thuộc về *vô-nhân quả-tâm* có 2 tâm:

- *Tỷ-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, ngửi *đối-tượng hương* thơm tho đáng hài lòng.

- *Tỷ-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, ngửi *đối-tượng hương* hôi hám khó chịu.

4- *Jivhāviññāṇacitta*: *Thiệt-thức-tâm* được phát sinh do nhờ *đối-tượng vị* tiếp xúc với *thiệt-môn*, làm phận-sự *nếm đối-tượng vị ấy*.

Thiệt-thức-tâm thuộc về *vô-nhân quả-tâm* có 2 tâm:

- *Thiệt-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm *đối-tượng vị* ngon đáng hài lòng.

- *Thiệt-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, nếm *đối-tượng vị* dở đáng chán.

5- **Kāyaviññāṇacitta**: *Thân-thức-tâm* được phát sinh do nhờ *đối-tượng xúc tiếp* xúc với *thân-môn*, làm phận-sự *xúc-giác đối-tượng xúc ấy*.

Thân-thức-tâm thuộc về *vô-nhân quả-tâm* có 2 tâm:

- *Thân-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc êm ái đáng hài lòng.

- *Thân-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng xúc thô cứng khó chịu.

6- **Manoviññāṇacitta**: *Ý-thức-tâm* được phát sinh do nhờ *đối-tượng các pháp* ⁽¹⁾ tiếp xúc với *ý-môn*, làm phận-sự *biết đối-tượng pháp ấy*.

Ý-thức-tâm ⁽²⁾ gồm có 79 hoặc 111 tâm đó là:

- 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).
- 8 vô-nhân-tâm (trừ 10 thức-tâm).
- 24 tịnh-hảo-tâm.
- 15 sắc-giới-tâm.
- 12 vô-sắc-giới-tâm.
- 8 hoặc 40 siêu-tam-giới-tâm.

Mỗi *đối-tượng pháp* nào tiếp xúc với *ý-môn*, phát sinh *mỗi ý-thức-tâm* tương xứng làm phận-sự *biết đối-tượng pháp ấy*.

¹ Đối-tượng pháp có 6 loại đó là 89 tâm, 52 tâm-sở, 5 loại tịnh-sắc, 16 loại sắc-vi-tế, Niết-bàn, các chế-định-pháp.

² Tất cả tâm gồm có 89 hoặc 121 tâm, trừ 10 thức-tâm còn lại ý-thức-tâm có 79 hoặc 111 tâm.

Ps- *Này Bà-la-môn! Như vậy, bản-Tăng đã giảng giải tóm tắt 3 pháp là 6 môn (dvāra), 6 đối-tượng (ārammaṇa), 6 thức-tâm (viññāṇa) trong 18 tự-tánh (dhātu).*

Blm - *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, Ngài giảng giải nhiều **tâm** như vậy, con không biết **tâm** ở đâu?*

*Kính thỉnh Ngài Pháp-Sư giảng giải cho con biết **tâm** ở đâu? Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Câu hỏi của ông không chỉ định rõ ràng, không thể giải đáp được!*

Ví dụ: Câu hỏi rằng: “người ở đâu?”, đó là câu hỏi không chỉ định rõ ràng, không thể trả lời được!

Nếu hỏi rằng: “ Ông A sinh ngày, ... tháng, ... năm, ... tại xã, ... huyện, ... tỉnh, ... hiện nay ở đâu?” thì đó là câu hỏi chỉ định rõ ràng, thì có thể trả lời được!

Ps- *Này Bà-la-môn! **Tâm** có 89 hoặc 121 loại tâm. Vậy, ông muốn biết loại **tâm** nào?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, thật ra, con không hiểu biết rõ về **89 hoặc 121 tâm**, kính thỉnh Ngài giảng giải cho con biết một loại **tâm** nào đó. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Vậy thì bản-Tăng sẽ giảng giải cho ông nghe về **nhãn-thức-tâm** (cakkhaviññānacitta).*

Nhãn-thức-tâm là **tâm** phát sinh do **đối-tượng sắc** (hình dáng, màu sắc) bên ngoài tiếp xúc với **nhãn tịnh-sắc** (cakkhupasāda) là phần sắc-pháp phát sinh do nghiệp, rất nhỏ, rất trong trẻo như gương, rất vi-tế bên trong **mắt**, là nơi phát sinh **nhãn-thức-tâm** làm phận-sự thấy đối-tượng sắc ấy.

Bm - Kính bạch Ngài Pháp-Sur, pháp mà Ngài đã giảng giải, các pháp ấy thật là cao siêu quá, con chưa có khả năng hiểu được.

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con có điều thắc mắc, xin Ngài cho phép con đưa ra ví dụ.

Ps- Này Bà-la-môn! Xin ông hãy tự nhiên đưa ra ví dụ:

Bm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, nếu người ta muốn xây dựng một ngôi nhà, một cơ sở, v.v... thì cần phải có **đất**; nếu không có **đất** thì không thể xây dựng cái gì được cả. Nếu người ta muốn trồng trọt các loại cây ăn quả, v.v... thì cần phải có **đất**; nếu không có **đất** thì không thể trồng trọt loại cây nào được cả. Các loài thú vật lớn nhỏ sinh sống, tăng trưởng cũng cần phải có **đất**.

Cũng tương tự như vậy, con người sống trong đời cần phải có cái **ta**, để **ta** thấy người này người kia, **ta** nghe các tiếng nói, **ta** ngửi các mùi thơm, **ta** nếm các vị ngon, **ta** xúc-giác nóng lạnh, êm ấm, **ta** đi, **ta** đứng, **ta** ngồi, **ta** nằm, **ta** biết suy

nghĩ các công việc, **ta** học hành hiểu biết, **ta** tạo việc thiện, **ta** tạo việc ác, v.v... đều phải có **ta**.

Nếu không có **ta** thì thấy làm sao được?

Nếu không có **ta** thì nghe làm sao được? ...

- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, kính xin Ngài giảng giải cho con và mọi người ở tại hội trường hiểu rõ về cái **ta** này. Bạch Ngài.

“**Ta** thấy người này người kia.”

Ps- Nay Bà-la-môn! Ông nói rằng: “**ta** thấy người này người kia” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con nói rằng: “**ta** thấy người này người kia”, sự-thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

- Nay Bà-la-môn! Để biết rõ sự-thật, khi bản Tăng hỏi, ông biết sự-thật thế nào thì ông trả lời đúng theo sự-thật thế ấy.

- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, vâng, khi Ngài hỏi, con biết sự-thật thế nào thì con xin trả lời đúng theo sự-thật thế ấy. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Ông nói rằng: “**ta** thấy” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con nói rằng: “**ta** thấy”, sự-thật đúng vậy. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Ông hãy nhắm đôi mắt lại, ông thấy hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con không thấy. Bạch Ngài.

*Ps- Này Bà-la-môn! Khi ông nhắm đôi mắt lại, ông không thấy, **ta** còn hiện hữu hay không?*

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, **ta** vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.*

*Ps- Này Bà-la-môn! **Ta** vẫn còn hiện hữu, tại sao không thấy?*

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, dù **ta** vẫn còn hiện hữu, nhưng vì đôi mắt nhắm lại rồi nên không thể thấy được. Bạch Ngài.*

Ps- Này Bà-la-môn! Ông hãy mở đôi mắt ra, ông thấy hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con thấy rõ. Bạch Ngài.

*Ps- Này Bà-la-môn! Như vậy, **mắt** thấy hay **ta** thấy?*

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chính **mắt** thấy, chứ không phải **ta** thấy. Bạch Ngài.*

*Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói **mắt** thấy có đúng vậy không?*

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, con nói **mắt** thấy. Bạch Ngài.*

Ps- Này Bà-la-môn! Khi nào ông mở đôi mắt, ngài đăm chiêu suy nghĩ sâu sắc một vấn đề nào

đó, khi ấy, ông có thấy các đồ vật trước mắt của ông hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, khi ấy, con không thấy vật nào trước mắt của con cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Đôi mắt của ông vẫn mở, tại sao mắt của ông không thấy các đồ vật vậy?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, khi ấy, vì con đang suy nghĩ chuyện khác, nên dù đôi mắt của con vẫn mở, nhưng cũng không thấy được món đồ vật nào trước mắt của con cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Vậy cái gì suy nghĩ?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, **tâm suy nghĩ**. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Khi tâm suy nghĩ chuyện khác, đôi mắt của ông vẫn mở, tại sao mắt của ông không thấy các đồ vật vậy?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, khi ấy, vì con **không chú tâm** đến đồ vật nào, nên dù đôi mắt của con vẫn mở, nhưng cũng không thấy được món đồ vật nào trước mắt của con cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Ông hãy nhắm đôi mắt lại, rồi chú tâm đến một món đồ vật nào đó, thì ông có thấy rõ món đồ vật ấy hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, dù con cố gắng chú tâm đến món đồ vật ấy, con cũng không thể

thấy rõ được, bởi vì đôi mắt của con bị nhắm lại. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Tóm lại, bản Tăng hỏi lại một lần nữa, xin ông trả lời khẳng định rõ ràng:

*- Này Bà-la-môn! Sự-thật ta không thấy, chỉ có **mắt** cũng không thấy có đúng vậy không?*

*- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, ta không thấy, chỉ có **mắt** mà không chú tâm cũng không thấy được. Bạch Ngài.*

*- Này Bà-la-môn! Nếu có **chú tâm** mà nhắm đôi mắt thì cũng không thấy, có đúng vậy không?*

*- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, nếu có **chú tâm** mà nhắm đôi mắt thì cũng không thấy, bởi vì **mắt** không tiếp xúc đồ vật ấy. Bạch Ngài.*

*- Này Bà-la-môn! Ông đã từng nghe **tiếng chuông**, trong dùi chuông không có tiếng chuông, trong cái chuông cũng không có tiếng chuông, khi dùi chuông tiếp xúc (đánh) mạnh vào cái chuông, nên phát ra **tiếng chuông** ngân vang.*

Cũng như vậy, Đức-Phật dạy rằng:

*Khi nhãn tịnh-sắc (**mắt**) tiếp xúc **đối-tượng sắc** (hình dáng, màu sắc), nên phát sinh ra **nhãn-thức-tâm** làm phân-sự thấy đối-tượng sắc ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào thấy đối-tượng sắc ấy được).*

Theo trong bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 2 *nhãn-thức-tâm* phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên:

- 1- Nhãn tịnh-sắc (mắt) tốt (không bị mù).
- 2- Đối-tượng sắc rõ ràng tiếp xúc với nhãn tịnh-sắc (mắt).
- 3- Ánh sáng đủ thấy được.
- 4- Ngũ-môn hướng-tâm tiếp xúc đối-tượng sắc.

Khi hội đủ 4 nhân-duyên ấy thì 2 *nhãn-thức-tâm* phát sinh làm phạm-sự thấy đối-tượng sắc ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào thấy đối-tượng sắc ấy được).

Nhãn-thức-tâm có 2 tâm:

- *Nhãn-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, thấy đối-tượng sắc tốt đẹp đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Nhãn-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu đáng ghê sợ.

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta thấy, sự-thật chỉ có **nhãn-thức-tâm** thấy mà thôi, không phải ta, người, chúng-sinh nào thấy.*

“Ta nghe các thứ tiếng.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta nghe các thứ tiếng” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Ông nói rằng: “ta nghe” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con nói rằng: “**ta** nghe”, sự-thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông hãy bịt kín hai lỗ tai lại, ông nghe được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con không nghe được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi ông bịt kín hai tai lại, ông không nghe, **ta** còn hiện hữu hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, **ta** vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! **Ta** vẫn còn hiện hữu, tại sao không nghe được?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, dù **ta** vẫn còn hiện hữu, nhưng vì hai lỗ tai bị bịt kín lại rồi nên không thể nghe được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông đừng bịt kín hai lỗ tai nữa, ông nghe được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con nghe rõ. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Như vậy, **tai** nghe hay **ta** nghe?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chính **tai** nghe, chứ không phải **ta** nghe. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói **tai** nghe có đúng vậy không?

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, đúng vậy, con nói **tai** nghe. Bạch Ngài.*

Ps- Nay Bà-la-môn! Khi nào ông nằm ngủ say⁽¹⁾, hai lỗ tai của ông không bị bịt kín, khi ấy, tai của ông có nghe các thứ tiếng nào hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, khi ấy, con không nghe các thứ tiếng nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Hai lỗ tai của ông không bị bịt lại, tại sao tai của ông không nghe các thứ tiếng vậy?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, bởi vì, con nằm ngủ say, nên dù hai lỗ tai của con không bị bịt kín thì hai lỗ tai của con cũng không nghe được thứ tiếng nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Tóm lại, bản Tăng hỏi lại một lần nữa, xin ông trả lời khẳng định rõ ràng:

*- Nay Bà-la-môn! Sự-thật **ta** không nghe, chỉ có **tai** cũng không nghe, có đúng vậy không?*

*- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, đúng vậy, **ta** không nghe, chỉ có **tai** cũng không nghe được. Bạch Ngài.*

¹ Khi người nào nằm ngủ say (không mộng), tâm của người ấy chìm theo dòng hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta) có 1 trong 3 đối-tượng (kamma, kammanimitta, gatinimitta) trong kiếp trước (quá-khứ), nên hoàn toàn không biết các đối-tượng trong kiếp hiện-tại.

- *Này Bà-la-môn! Ông đã từng nghe **tiếng chuông**, trong dùi chuông không có tiếng chuông, trong cái chuông cũng không có tiếng chuông, khi dùi chuông tiếp xúc (đánh) mạnh vào cái chuông, nên phát ra **tiếng chuông** ngân vang.*

Cũng như vậy, Đức-Phật dạy rằng:

*Khi nhĩ tịnh-sắc (tai) tiếp xúc **đối-tượng thanh** (các loại âm thanh) nên phát sinh ra **nhĩ-thức-tâm** làm phận-sự nghe **đối-tượng thanh** ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào nghe **đối-tượng thanh** ấy được).*

Theo trong bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 2 **nhĩ-thức-tâm** phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên:

- 1- Nhĩ tịnh-sắc (tai) tốt (không bị bệnh điếc).
- 2- Đối-tượng thanh rõ ràng tiếp xúc với nhĩ tịnh-sắc (tai).
- 3- Không gian không bị vật cản bao kín.
- 4- Ngũ-môn hướng-tâm tiếp xúc với đối-tượng thanh.

Khi hội đủ 4 nhân-duyên ấy thì 2 **nhĩ-thức-tâm** phát sinh làm phận-sự nghe **đối-tượng thanh** ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào nghe **đối-tượng thanh** ấy được).

Nhĩ-thức-tâm có 2 tâm:

- *Nhĩ-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe **đối-tượng thanh** hay đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Nhĩ-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng thanh dở đáng chán.

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta nghe, sự-thật chỉ có **nhĩ-thức-tâm** nghe mà thôi, không phải ta, người, chúng-sinh nào nghe.*

“Ta ngửi các thứ mùi hương.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta ngửi các thứ mùi hương” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói rằng: “ta ngửi” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con nói rằng: “ta ngửi”, sự-thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông hãy bịt kín hai lỗ mũi lại, ông ngửi được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con không ngửi được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi ông bịt kín hai lỗ mũi lại, ông không ngửi được, ta còn hiện hữu hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, ta vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ta vẫn còn hiện hữu, tại sao không ngửi được?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, dù ta vẫn còn hiện hữu, nhưng vì hai lỗ mũi bị bịt kín lại rồi nên không thể ngửi được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông đừng bịt kín hai lỗ mũi nữa, ông ngửi được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con ngửi được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Như vậy, mũi ngửi hay ta ngửi?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chính mũi ngửi chứ không phải ta ngửi. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói mũi ngửi có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, con nói mũi ngửi. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi nào ông nằm ngủ say, hai lỗ mũi của ông không bị bịt kín, khi ấy, mũi của ông có ngửi được các thứ mùi hương nào hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, khi ấy, con không ngửi được các thứ mùi hương nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Hai lỗ mũi của ông không bị bịt lại, tại sao mũi của ông không ngửi được các thứ mùi hương vậy?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, khi ấy, con nằm ngủ say, nên dù hai lỗ mũi của con không bị bịt lại, thì hai lỗ mũi của con cũng không ngửi được thứ mùi hương nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Tóm lại, bản Tăng hỏi lại một lần nữa, xin ông trả lời khẳng định rõ ràng:

- Nay Bà-la-môn! Sự-thật **ta** không ngửi được, chỉ có **lỗ mũi** cũng không ngửi được, có đúng vậy không?

- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, đúng vậy, **ta** không ngửi được, chỉ có **lỗ mũi** cũng không ngửi được. Bạch Ngài.

- Nay Bà-la-môn! Ông đã từng nghe **tiếng chuông**, trong dùi chuông không có tiếng chuông, trong cái chuông cũng không có tiếng chuông, khi dùi chuông tiếp xúc (đánh) mạnh vào cái chuông, nên phát ra **tiếng chuông** ngân vang.

Cũng như vậy, Đức-Phật dạy rằng:

Khi tử tịnh-sắc (**mũi**) tiếp xúc **đối-tượng hương** (các loại mùi hương), nên phát sinh ra **tỷ-thức-tâm** làm phận-sự ngửi đối-tượng hương ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào ngửi đối-tượng hương ấy được).

Theo trong bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 2 tỷ-thức-tâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên:

1- Tỷ tịnh-sắc (mũi) tốt (không bị bệnh).

- 2- Đối-tượng hương rõ ràng tiếp xúc với tỷ-
tịnh-sắc (mũi).
- 3- Chất gió đưa mùi hương đến lỗ mũi.
- 4- Ngũ-môn hướng-tâm tiếp xúc đối-tượng
hương.

Khi hội đủ 4 nhân-duyên ấy thì **2 tỷ-thức-tâm** phát sinh làm phạm-sự ngữi đối-tượng hương ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào ngữi đối-tượng hương ấy được).

Tỷ-thức-tâm có 2 tâm:

- *Tỷ-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, ngữi đối-tượng hương thơm đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Tỷ-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, ngữi đối-tượng mùi hôi đáng ghê tởm.

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta ngữi, sự-thật chỉ có tỷ-thức-tâm ngữi mà thôi, không phải ta, người, chúng-sinh nào ngữi được.

“Ta ném các thứ vị.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta ném các thứ vị” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói rằng: “ta ném” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con nói rằng: “ta ném”, sự-thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

Ps- *Này Bà-la-môn! Ông hãy ngậm kín miệng lại, ông ném vị được hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con không ném vị được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Khi ông ngậm kín miệng lại, ông không ném vị được, ta còn hiện hữu hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, ta vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Ta vẫn còn hiện hữu, tại sao không ném vị được?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, dù ta vẫn còn hiện hữu, nhưng vì ngậm kín miệng lại rồi nên không thể ném vị được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Ông hãy há miệng ra, lưỡi ném vị được hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, lưỡi ném vị được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Như vậy, lưỡi ném vị hay ta ném vị?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, chính lưỡi ném vị, chứ không phải ta ném vị. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Ông nói lưỡi ném vị có đúng vậy không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, đúng vậy, con nói lưỡi ném vị. Bạch Ngài.*

Ps- Nay Bà-la-môn! Khi nào ông nằm ngủ say, lưỡi trong miệng của ông vẫn ở trạng-thái bình thường, khi ấy, lưỡi của ông có ném được thứ vị nào hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, khi ấy, lưỡi không ném được thứ vị nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Lưỡi của ông vẫn ở trạng-thái bình thường, tại sao lưỡi của ông không ném được thứ vị nào vậy?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, bởi vì con nằm ngủ say, nên dù lưỡi của con ở trạng-thái bình thường cũng không thể ném được thứ vị nào cả. Bạch Ngài.

Ps- Nay Bà-la-môn! Tóm lại, bản Tăng hỏi lại một lần nữa, xin ông trả lời khẳng định rõ ràng:

*- Nay Bà-la-môn! Sự-thật ta không ném vị được, chỉ có **lưỡi** cũng không thể ném vị được, có đúng vậy không?*

*- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, ta không ném vị, chỉ có **lưỡi** cũng không thể ném vị được. Bạch Ngài.*

*- Nay Bà-la-môn! Ông đã từng nghe **tiếng chuông**, trong dù chuông không có tiếng chuông, trong cái chuông cũng không có tiếng chuông, khi dù chuông tiếp xúc (đánh) mạnh vào cái chuông, nên phát ra **tiếng chuông** ngân vang.*

Cũng như vậy, Đức-Phật dạy rằng:

*Khi thiệt tịnh-sắc (lưỡi) tiếp xúc đối-tượng vị (các loại vị) nên phát sinh ra **thiệt-thức-tâm** làm phân-sự nếm đối-tượng vị ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào nếm đối-tượng vị ấy được).*

Theo trong bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 2 *thiệt-thức-tâm* phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên:

- 1- Thiệt tịnh-sắc (lưỡi) tốt (không bị bệnh).
- 2- Đối-tượng vị rõ ràng tiếp xúc với thiệt tịnh-sắc (lưỡi).
- 3- Chát nước miếng.
- 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp xúc đối-tượng vị.

Khi hội đủ 4 nhân-duyên ấy thì 2 *thiệt-thức-tâm* phát sinh làm phân-sự nếm đối-tượng vị ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào nếm đối-tượng vị ấy được).

Thiệt-thức-tâm có 2 tâm:

- *Thiệt-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Thiệt-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở đáng chán.

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta nếm vị, sự-thật chỉ có **thiệt-thức-tâm** nếm vị mà thôi, không phải ta, người, chúng-sinh nào nếm vị cả.*

“Ta xúc-giác cứng mềm, nóng lạnh.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta xúc-giác cứng, mềm, nóng, lạnh” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói rằng: “ta xúc-giác” có đúng vậy không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con nói rằng: “ta xúc-giác”, sự-thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Người nào bị chích thuốc gây mê toàn thân, người ấy biết xúc-giác nóng, lạnh được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, người ấy không biết xúc-giác nóng, lạnh được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi người ấy không biết xúc-giác nóng, lạnh được, ta của người ấy còn hiện hữu hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, theo con hiểu ta của người ấy vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ta của người ấy vẫn còn hiện hữu, tại sao không biết xúc-giác nóng, lạnh được?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, dù ta của người ấy vẫn còn hiện hữu, nhưng vì chất thuốc gây mê toàn thân của người ấy còn hiệu lực, nên thân không thể biết xúc-giác nóng, lạnh được. Bạch Ngài.

Ps- *Này Bà-la-môn! Khi thuốc gây mê hết hiệu lực, người ấy biết xúc-giác nóng, lạnh được hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, người ấy biết xúc-giác nóng, lạnh được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Như vậy, **thân** xúc-giác nóng, lạnh hay **ta** xúc-giác nóng, lạnh?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, chính **thân** biết xúc-giác nóng, lạnh chứ không phải **ta** biết xúc-giác nóng, lạnh. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Ông nói **thân** biết xúc-giác nóng, lạnh có đúng vậy không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, đúng vậy, con nói **thân** biết xúc-giác nóng, lạnh. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Khi người nào bị chích thuốc gây tê, thân của người ấy vẫn ở trạng-thái bình thường, khi ấy, thân của người ấy biết xúc-giác nóng, lạnh hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, thân của người ấy không biết xúc-giác nóng lạnh được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Thân của người ấy vẫn ở trạng-thái bình thường, tại sao thân của người ấy không biết xúc-giác nóng, lạnh vậy?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sư, bởi vì, thân của người ấy còn bị thuốc gây tê, nên dù thân của*

người ấy ở trạng-thái bình thường cũng không thể biết xúc-giác nóng, lạnh được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Tóm lại, bản Tăng hỏi lại một lần nữa, xin ông trả lời khẳng định rõ ràng:

*- Này Bà-la-môn! Sự-thật ta không xúc-giác nóng, lạnh, chỉ có **thân** cũng không biết xúc-giác nóng, lạnh có đúng vậy không?*

*- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, ta không xúc-giác nóng, lạnh, chỉ có **thân** cũng không biết xúc-giác nóng, lạnh được. Bạch Ngài.*

*- Này Bà-la-môn! Ông đã từng nghe **tiếng chuông**, trong dùi chuông không có tiếng chuông, trong cái chuông cũng không có tiếng chuông, khi dùi chuông tiếp xúc (đánh) mạnh vào cái chuông, nên phát ra **tiếng chuông** ngân vang.*

Cũng như vậy, Đức-Phật dạy rằng:

*Khi thân tịnh-sắc (**thân**) tiếp xúc **đối-tượng xúc** (cứng, mềm, nóng, lạnh), nên phát sinh ra **thân-thức-tâm** làm phận-sự xúc-giác đối-tượng xúc ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào xúc-giác đối-tượng xúc ấy được).*

Theo trong bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 2 **thân-thức-tâm** phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên:

- 1- Thân tịnh-sắc (thân) tốt (không bị bệnh liệt).
- 2- Đối-tượng xúc rõ ràng tiếp xúc với thân tịnh-sắc (thân).

- 3- Chất đất cứng, mềm, chất lửa nóng, lạnh, ...
 4- Ngũ-môn hương-tâm tiếp xúc đối-tượng xúc ấy.

Khi hội đủ 4 nhân-duyên ấy thì 2 **thân-thức-tâm** phát sinh làm phận-sự xúc-giác đối-tượng xúc ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào xúc-giác đối-tượng xúc ấy được).

Thân-thức-tâm có 2 tâm:

- *Thân-thức-tâm* là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc êm ấm, mềm mại đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Thân-thức-tâm* là quả của ác-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc thô cứng đáng chán.

Thật ra, **thân-thức-tâm** chỉ xúc-giác với 3 đối-tượng là đối-tượng **đất** cứng, mềm; đối-tượng **lửa** nóng, lạnh; đối-tượng **gió** phòng, xẹp mà thổi.

Thân-thức-tâm không thể xúc-giác với đối-tượng **nước** được, bởi vì **nước** chỉ biết bằng **ý-thức-tâm** mà thôi, không thể biết bằng **thân-thức-tâm** được.

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta xúc-giác, sự-thật chỉ có **thân-thức-tâm** xúc-giác đối-tượng xúc cứng, mềm, nóng, lạnh, phòng, xẹp mà thổi, không phải ta, người, chúng-*

sinh nào xúc-giác đối-tượng xúc cứng, mềm, nóng, lạnh, phồng, xẹp được.

“Ta hiểu biết mọi ngành nghề trong đời.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta hiểu biết mọi ngành nghề trong đời” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Nay ông Bà-la-môn! Để nhắc lại lần nữa, xin ông trả lời đúng đắn những câu hỏi như sau:

- *Ta thấy hay nhãn-thức-tâm thấy?*
- *Nhãn-thức-tâm thấy. Bạch Ngài.*
- *Ta nghe hay nhĩ-thức-tâm nghe?*
- *Nhĩ-thức-tâm nghe. Bạch Ngài.*
- *Ta ngửi hay tỷ-thức-tâm ngửi?*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi. Bạch Ngài.*
- *Ta ném hay thiệt-thức-tâm ném?*
- *Thiệt-thức-tâm ném. Bạch Ngài.*
- *Ta xúc-giác hay thân-thức-tâm xúc-giác?*
- *Thân-thức-tâm xúc-giác. Bạch Ngài.*

*Ps- Nay ông Bà-la-môn! Như vậy, ta vốn dĩ không có thật, thì **tâm nào** có khả năng hiểu biết mọi ngành nghề trong đời này được?*

*Blm- Kính bạch Ngài Pháp-sur, như vậy, chỉ có **y-thức-tâm** mới có khả năng hiểu biết được mọi ngành nghề trong đời mà thôi. Bạch Ngài.*

Ps- Đây ông Bà-la-môn! Đúng vậy, sự-thật chỉ có ý-thức-tâm mới có khả năng hiểu biết được mọi ngành nghề trong đời mà thôi.

Ý-thức-tâm phát sinh do 2 nhân-duyên:

- *Hadayavatthurūpa*: Sắc-pháp là nơi sinh của 75 ý-thức-tâm.⁽¹⁾

- *Dhammārammaṇa*: Đối-tượng pháp.⁽²⁾

Khi *hadayavatthurūpa* tiếp xúc với *đối-tượng pháp* nào thì có 1 trong 75 ý-thức-tâm ấy tương xứng phát sinh biết *đối-tượng pháp* ấy.

Theo bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa, 75 ý-thức-tâm phát sinh do hội đủ 3 nhân-duyên:

1- *Hadayavatthurūpa*: Sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm.

2- *Dhammārammaṇa*: Đối-tượng pháp tiếp xúc với *hadayavatthurūpa* ấy.

3- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn hướng-tâm tiếp xúc với *đối-tượng pháp* ấy.

Khi hội đủ 3 nhân-duyên của một tâm nào thì ý-thức-tâm ấy phát sinh làm phạm-sự hiểu biết

¹ 75 tâm đó là 12 bất-thiện-tâm + 8 vô-nhân-tâm (trừ 10 thức tâm) + 8 đại-thiện-tâm + 8 đại-quả-tâm + 8 đại-duy-tác-tâm + 15 sắc-giới-tâm + 8 vô-sắc-giới-tâm (trừ 4 vô-sắc-giới-quả-tâm) + 8 siêu-tam-giới-tâm.

² Đối-tượng pháp gồm có 6 loại là 89 tâm, 52 tâm-sở, 5 tịnh-sắc, 16 sắc vi-tê, Niết-bàn, chế-định-pháp.

đối-tượng pháp ấy (không phải ta, người, chúng-sinh nào biết đối-tượng pháp ấy được).

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta hiểu biết, sự-thật chỉ có ý-thức-tâm hiểu biết các môn học, các nghề nghiệp trong đời mà thôi, không phải ta, người, chúng-sinh nào hiểu biết các môn học, các nghề nghiệp trong đời cả.

Ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, ...

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, kính thỉnh Ngài giảng giải “ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, ...” cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Ông nói rằng: “ta đi” có đúng vậy hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con nói rằng: “ta đi”, sự-thật đúng vậy. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi ông đau hai chân, ông đi được hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con không đi được. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Khi ông đi không được, ta còn hiện hữu hay không?

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, ta vẫn còn hiện hữu. Bạch Ngài.

Ps- *Này Bà-la-môn! Ta vẫn còn hiện hữu, tại sao ông không đi được?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sur, dù ta vẫn còn hiện hữu, nhưng vì hai chân bị đau, nên không thể đi được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Khi ông điều trị khỏi đau hai chân, ông đi được hay không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con đi được bình thường. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Như vậy, ta đi hay chân đi?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chính hai chân đi, chứ không phải ta đi. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Ông nói hai chân đi, có đúng vậy không?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sur, đúng vậy, con nói hai chân đi. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Người chết có hai chân tại sao không đi được?*

Blm- *Kính bạch Ngài Pháp-Sur, người chết dù có hai chân, nhưng không còn tâm nên đi không được. Bạch Ngài.*

Ps- *Này Bà-la-môn! Đúng vậy, đi gọi là oai-nghi-đi là sắc-pháp phát sinh do tâm (cittaja-rūpa), người chết không còn tâm nên không thể phát sinh oai-nghi-đi được.*

Người nào có thân, tâm khỏe mạnh trong cuộc sống hằng ngày, nên người ấy có khả năng đi, đứng, ngồi, nằm, ... Thật ra, mỗi oai-nghi-đi, oai-nghi-đứng, oai-nghi-ngồi, oai-nghi-nằm, ... phát sinh do hội đủ nhân-duyên của mỗi oai nghi.

1- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi đi

Oai-nghi đi phát sinh do **tâm** qua quá trình diễn biến qua nhiều nhân-duyên liên tục như sau:

- **Tâm** nghĩ “**đi**”.

- Do **tâm** nghĩ **đi**, nên phát sinh **chất gió**.

- **Chất gió** phát sinh do **tâm** ấy làm cho **toàn thân chuyển động**.

- Toàn thân di chuyển bước đi mỗi tư thế đi, mỗi dáng đi do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy.

Vì vậy, gọi là “**thân đi**” hoặc “**sắc đi**” là sắc-pháp phát sinh do tâm (*cittajarūpa*), không phải **ta đi**.

2- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi đứng

Oai-nghi đứng phát sinh do **tâm** qua quá trình diễn biến qua nhiều nhân-duyên liên tục như sau:

- **Tâm** nghĩ “**đứng**”.

- Do **tâm** nghĩ **đứng**, nên phát sinh **chất gió**.

- **Chất gió** phát sinh do **tâm** ấy làm cho **toàn thân chuyển động**.

- Toàn thân từ chân đến đầu đứng yên theo mỗi tư thế đứng, mỗi dáng đứng do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy.

Vì vậy, gọi là “**thân đứng**” hoặc “**sắc đứng**” là sắc-pháp phát sinh do tâm (*cittajarūpa*), không phải ta đứng.

3- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi ngồi

Oai-nghi ngồi phát sinh do **tâm** qua quá trình diễn biến qua nhiều nhân-duyên liên tục như sau:

- **Tâm** nghĩ “**ngồi**”.

- Do **tâm nghĩ ngồi**, nên phát sinh **chất gió**.

- **Chất gió** phát sinh do tâm ấy làm cho **toàn thân chuyển động**.

- Toàn thân, thân phần trên ngồi yên, thân phần dưới co theo mỗi tư thế ngồi, mỗi dáng ngồi do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy.

Vì vậy, gọi là “**thân ngồi**” hoặc “**sắc ngồi**” là sắc-pháp phát sinh do tâm (*cittajarūpa*), không phải ta ngồi.

4- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi nằm

Oai-nghi nằm phát sinh do **tâm** qua quá trình diễn biến qua nhiều nhân-duyên liên tục như sau:

- **Tâm** nghĩ “**nằm**”.

- Do **tâm nghĩ nằm** nên phát sinh **chất gió**.

- **Chất gió** phát sinh do tâm ấy làm cho **toàn thân chuyển động**.

- *Toàn thân nằm yên trên mặt phẳng theo mỗi tư thế nằm, mỗi dáng nằm do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy.*

Vì vậy, gọi là “**thân nằm**” hoặc “**sắc nằm**” là *sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa), không phải ta nằm.*

Các oai-nghi phụ *quay bên phải, quay bên trái, co tay vào, duỗi tay ra, co chân vào, duỗi chân ra, v.v...* đều là *sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa), không phải ta cử động.*

Đức-Phật ví **Sắc-thân** như là **chiếc xe**.

Tâm như là **người lái xe**.

Thật vậy, **sắc-thân** này gồm có 27 sắc-pháp hoàn toàn không biết 6 đối-tượng, chỉ có thể tiếp xúc được 6 đối-tượng làm nhân-duyên để cho **6 loại tâm** phát sinh mà thôi.

Chiếc xe gồm có các bộ phận ráp lại với nhau *không thể chạy tới trước, chạy lui sau, chạy mau, chạy chậm, rẽ phải, rẽ trái, v.v ...*

Sở dĩ chiếc xe có thể *chạy tới trước, chạy lui sau, chạy mau, chạy chậm, rẽ phải, rẽ trái, v.v ...* là do nhờ người lái xe điều khiển.

Cũng như vậy, **sắc thân** này không thể *đi, đứng, ngồi, nằm, quay bên phải, quay bên trái, co tay vào, duỗi tay ra, co chân vào, duỗi chân ra, v.v...*

Sở dĩ **sắc thân** này có thể đi, đứng, ngồi, nằm, quay bên phải, quay bên trái, co tay vào, duỗi tay ra, co chân vào, duỗi chân ra, v.v... là do nhờ **tâm** điều khiển.

Sở dĩ người bị bệnh bại liệt, dù tâm muốn đi, đứng, ngồi, nằm cũng không thể đi, đứng, ngồi, nằm như ý được, là vì **chất giớ** phát sinh do tâm ấy không đủ năng lực làm cho toàn thân **chuyển động** theo ý muốn của người ấy được, bởi vì chất đất và chất nước nặng nề trong thân.

Cũng như vậy, nếu chiếc xe bị hư bộ phận nào thì người lái xe tài giỏi cũng không thể điều khiển chiếc xe ấy chạy theo ý của mình được.

Như vậy, mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới phát sinh đều do nhân-duyên, nên mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới đều là **pháp-vô-ngã**, không do một ai có quyền năng tạo ra một sắc-pháp nào, một danh-pháp tam-giới nào được.

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sư, con thành kính cảm tạ ân-đức của Ngài, con đã hiểu không phải ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm, ... Sự-thật chỉ có **thân** đi hoặc **sắc** đi; **thân** đứng hoặc **sắc** đứng; **thân** ngồi hoặc **sắc** ngồi; **thân** nằm hoặc **sắc** nằm, ... mà thôi. **Sắc** đi, **sắc** đứng, **sắc** ngồi, **sắc** nằm, ... là sắc-pháp phát sinh do tâm (*cittajarūpa*), không phải ta đi, ta đứng, ta ngồi, ta nằm ...

“Ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp.”

Blm- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, người đời thường nói: “ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp”. Nhưng nếu không có ta, thì ai tạo thiện-nghiệp, ai tạo ác-nghiệp? Kính thỉnh Ngài giảng giải cho con hiểu. Bạch Ngài.

Ps- Này Bà-la-môn! Đức-Phật dạy về nghiệp rằng:

“Cetanā’ham bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.” ⁽¹⁾

*- Này chư tỳ-khuru! Sau khi đã có tác-ý rồi mới tạo nghiệp bằng thân hoặc bằng khẩu hoặc bằng ý. Vì vậy, Như-lai dạy tác-ý gọi là **nghiệp**.*

Tác-ý đó là tác-ý tâm-sở (cetanācetasika), là 1 trong 52 tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

*** Tác-ý gọi là nghiệp**

*Nếu khi tác-ý tâm-sở (cetanācetasika) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm ⁽²⁾ và tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm ⁽³⁾ thì tác-ý tâm-sở ấy gọi là **nghiệp**.*

¹ Aṅguttaranikāya, phần Chakanipāta, kinh Nibbedhikasutta.

² 12 bất-thiện-tâm đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

³ 21 hoặc 37 thiện-tâm đó là 8 đại-thiện-tâm + 5 sắc-giới thiện-tâm + 4 vô-sắc-giới thiện-tâm + 4 hoặc 20 siêu-tam-giới thiện-tâm.

- Khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm* tạo 12 *bất-thiện-nghiệp* (12 *ác-nghiệp*) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

- Khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 8 *dục-giới đại-thiện-tâm* tạo 8 *dục-giới đại-thiện-nghiệp* bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

- Khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 5 *sắc-giới thiện-tâm* tạo 5 *sắc-giới thiện-nghiệp* bằng ý.

- Khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm* tạo 4 *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* bằng ý.

- Khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm* tạo 4 hoặc 20 *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* bằng ý.

Tác-y không gọi là nghiệp

Nếu khi *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với 36 hoặc 52 *quả-tâm* ⁽¹⁾ và đồng sinh với 20 *duy-tác-tâm* ⁽²⁾ thì *tác-y tâm-sở ấy không gọi là nghiệp*.

¹ 36 hoặc 52 quả-tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 dục-giới đại-quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm + 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

² 20 duy-tác-tâm đó là 3 duy-tác vô-nhân-tâm + 8 dục-giới đại-duy-tác-tâm + 5 sắc-giới duy-tác-tâm + 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

Nghiệp và quả của nghiệp ⁽¹⁾

Đức-Phật dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.*” ⁽²⁾

- Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

* **Bất-thiện-nghiệp** (*akusalakamma*) (**ác-nghiệp**) đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 **bất-thiện-tâm** tạo 12 **ác-nghiệp** cho **quả khổ** trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Người ác nào đã tạo **ác-nghiệp** nào, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội thì cho **quả khổ** trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người ác ấy chết, nếu **ác-nghiệp** ấy có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh),

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

² Aṅg. Pañcakanipāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

chịu **quả khổ** trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

* **Thiện-nghiệp** (*kusalakamma*) có 4 loại cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai:

1- **Đại-thiện-nghiệp** (*mahākusalakamma*) đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 8 đại-thiện-nghiệp cho **quả an-lạc** trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai trong 7 cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới).

Người thiện nào đã tạo **đại-thiện-nghiệp** nào, nếu đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội thì cho **quả an-lạc** trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 7 cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới), hưởng **quả an-lạc** trong cõi thiện-dục-giới ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** (*rūpakusalakamma*) đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm tạo 5 sắc-giới thiện-nghiệp cho **quả an-lạc** trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) thực hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, hưởng an-lạc trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm trong kiếp hiện-tại.

Sau khi hành-giả ấy chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao cuối cùng có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên 1 trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** (*arūpakusala-kamma*) đó là *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm tạo 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho **quả an-lạc** trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) thực hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, hưởng an-lạc trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm trong kiếp hiện-tại.

Sau khi hành-giả ấy chết, **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc

cao cuối cùng có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

4- ***Siêu-tam-giới thiện-nghiệp*** đó là *tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 siêu-tam-giới thiện-tâm* đó là 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả là 4 *Thánh-quả-tâm* không có thời gian ngăn cách.

4 *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* không có phận-sự cho quả tái-sinh kiếp sau, mà trái lại có khả năng đặc biệt làm giảm dần kiếp tái-sinh theo năng lực của 4 ***bậc Thánh-nhân*** như sau:

- ***Bậc Thánh Nhập-lưu*** chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, ***bậc Thánh Nhập-lưu*** chắc chắn sẽ trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- ***Bậc Thánh Nhất-lai*** chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới chỉ 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, ***bậc Thánh Nhất-lai*** chắc chắn sẽ trở thành ***bậc Thánh A-***

ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- *Bậc Thánh Bất-lai* không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, mà chỉ tái-sinh kiếp sau trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Như vậy, *ta tạo ác-nghiệp, ta tạo thiện-nghiệp* không có, mà chỉ có *tác-y tâm-sở (cetanā-cetasika)* đồng sinh với *bất-thiện-tâm tạo ác-nghiệp* và *tác-y tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với *thiện-tâm tạo thiện-nghiệp* mà thôi.

Cái ta, cái ngã không có thật

Cái ta, cái ngã vốn không có thật, sở dĩ có *cái ta, cái ngã* là vì *tà-kiến (ditṭhi)* thấy sai chấp lầm nơi *đanh-pháp* cho là *ta*, là *ngã*; hoặc *tà-kiến* thấy sai chấp lầm nơi *sắc-pháp* cho là *ta*, là *ngã*.

Tà-kiến đó là *tà-kiến tâm-sở (ditṭhicetasika)* đồng sinh với 4 *tham-tâm hợp* với *tà-kiến* thấy

sai chấp lầm nơi **danh-pháp** cho là **ta**, là **ngã**; hoặc tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **sắc-pháp** cho là **ta**, là **ngã**. Ví dụ:

* **Tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi danh-pháp**

- Khi **nhãn-thức-tâm** thấy đối-tượng sắc thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **nhãn-thức-tâm** thấy ấy cho là **ta thấy**.

- Khi **nhĩ-thức-tâm** nghe đối-tượng âm thanh thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **nhĩ-thức-tâm** nghe ấy cho là **ta nghe**.

- Khi **tỷ-thức-tâm** ngửi đối-tượng hương thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **tỷ-thức-tâm** ngửi ấy cho là **ta ngửi**.

- Khi **thiệt-thức-tâm** nếm đối-tượng vị thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **thiệt-thức-tâm** nếm ấy cho là **ta nếm**.

- Khi **thân-thức-tâm** xúc-giác đối-tượng xúc cứng, mềm, nóng, lạnh, ... thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **thân-thức-tâm** xúc-giác ấy cho là **ta xúc-giác**.

- Khi **ý-thức-tâm** biết đối-tượng pháp ⁽¹⁾ thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **ý-thức-tâm** biết ấy cho là **ta biết, ta suy nghĩ**, v.v...

¹ Đối-tượng pháp có 6 loại: 89 tâm, 52 tâm-sở, 5 tịnh-sắc, 16 sắc vi-tế, Niết-bàn, chế-định-pháp.

* **Tà-kiến thấy sai, chấp lầm nơi sắc-pháp**

- Khi *thân đi* hoặc *sắc đi* thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân đi* hoặc *sắc đi* ấy cho là ***ta đi***.

- Khi *thân đứng* hoặc *sắc đứng* thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân đứng* hoặc *sắc đứng* ấy cho là ***ta đứng***.

- Khi *thân ngồi* hoặc *sắc ngồi* thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân ngồi* hoặc *sắc ngồi* ấy cho là ***ta ngồi***.

- Khi *thân nằm* hoặc *sắc nằm* thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân nằm* hoặc *sắc nằm* ấy cho là ***ta nằm***.

- Hoặc khi *thân cử động các oai-nghi phụ* hoặc *sắc cử động các oai-nghi phụ*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *sắc cử động* ấy cho là ***ta cử động***, v.v...

Như vậy, ***cái ta, cái ngã*** vốn dĩ không có thật, mà chỉ có ***tâm tà-kiến*** là có thật mà thôi.

Cho nên, không có ***pháp-hành diệt ngã*** mà chỉ có ***pháp-hành thiên-tuệ*** dẫn đến diệt tận được ***tâm tà-kiến chấp ngã*** mà thôi.

Pháp-hành thiên-tuệ diệt tận được tâm tà-kiến chấp ngã

* Hành-giả nào thuộc về hạng *người tam-nhân (tīhetukapuggala)*, đã từng tích lũy trong ***tâm***

đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ kiếp này sang kiếp kia trải qua vô số kiếp quá-khứ và có đủ 5 *pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.*

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gần gũi thân cận với bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có giới hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, tinh-tấn thực hành **pháp-hành thiên-tuệ** đúng theo *pháp-hành trung-đạo*, có khả năng phát sinh **trí-tuệ** thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới* đều là **pháp-vô-ngã** (*anattā*); tiếp theo phát sinh **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã** của *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới*; theo tuần tự phát sinh từ *trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới* đến *trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới*, dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** y theo Đức-Phật, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 2 loại *phiền-não* là **tà-kiến** (*ditṭhi*) trong 4 *tham-tâm* hợp với *tà-kiến* và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) trong *si-tâm* hợp với *hoài-nghi* không còn dư sót, trở thành **bạc**

Thánh Nhập-lưu, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bậc Thánh Nhập-lưu tuyệt đối không còn **tà-kiến theo chấp ngã** trong sắc-pháp, trong danh-pháp tam-giới cho là **ta**, là **ngã** nữa như sau:

* Khi nhãn-thức-tâm thấy đối-tượng sắc; khi nhĩ-thức-tâm nghe đối-tượng thanh; khi tỷ-thức-tâm ngửi đối-tượng hương; khi thiệt-thức-tâm nếm đối-tượng vị; khi thân-thức-tâm xúc-giác đối-tượng xúc; khi ý-thức-tâm hiểu biết các đối-tượng pháp, **bậc Thánh Nhập-lưu** không còn **tà-kiến theo chấp ngã** cho là **ta** thấy, **ta** nghe, **ta** ngửi, **ta** nếm, **ta** xúc-giác, **ta** hiểu biết nữa.

* Khi thân đi hoặc sắc đi, khi thân đứng hoặc sắc đứng, khi thân ngồi hoặc sắc ngồi, khi thân nằm hoặc sắc nằm, khi thân cử động oai-nghi phụ hoặc sắc cử động oai-nghi phụ, **bậc Thánh Nhập-lưu** không còn **tà-kiến theo chấp ngã** cho là **ta** đi, **ta** đứng, **ta** ngồi, **ta** nằm, **ta** cử động oai-nghi phụ nữa.

Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới nữa, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phạm-sự tái-sinh kiếp sau trong cõi

thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đền kiếp thứ 7, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vị Bà-la-môn phát sinh đức-tin nơi Tam-Bảo

Vị Bà-la-môn cung-kính bạch với Ngài Pháp-Sur rằng:

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài để tỏ lòng tri ân sâu sắc của con. Ngài Pháp-Sur đã giải đáp, giảng giải những câu hỏi từ đầu đến cuối rành rẽ rõ ràng, giúp cho con thông hiểu rõ sự-thật không có **ta** mà chỉ có mỗi tâm làm phận-sự của mình mà thôi.

Thật ra, ngay câu hỏi đầu tiên “**ta** thấy”, Ngài Pháp-Sur đã giải đáp, giảng giải rành rẽ rõ ràng, nên giúp con thông hiểu rõ rằng:

“**Ta** thấy” thuộc về **tà-kiến** thấy sai chấp làm từ **sắc-pháp** hoặc **danh-pháp** tự xưng là **ta** thấy, nhưng sự-thật đúng theo thật-tánh-pháp không có **ta** thấy, mà sự-thật chỉ có **nhãn-thức-tâm** làm phận-sự thấy đối-tượng sắc mà thôi.

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, ngay câu hỏi đầu tiên, con đã thông hiểu đúng theo chánh-kiến

rồi, nhưng mà con muốn hiểu biết rộng thêm nữa, nên con kính thỉnh Ngài Pháp-Sur giải đáp giảng giải những câu hỏi tiếp theo. Con chân thành cảm tạ ân-đức của Ngài.

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, con thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, chư tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Ngài Pháp-Sur công nhận con là cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn kiếp.

Nhóm học trò xin thọ phép quy-y Tam-bảo

Thấy vị Bà-la-môn, Tôn-sư của họ cung-kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo như vậy, nhóm học trò và những người bạn thân đều xin noi gương theo vị Tôn-sư cùng nhau thành kính bạch với Ngài Pháp-Sur rằng:

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chúng con thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, chư tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Ngài Pháp-Sur công nhận chúng con là cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn kiếp.

Một số người nam thành kính xin Ngài Pháp-Sur cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Số đông người trước kia tin theo các nhóm ngoại-đạo, nay nghe Ngài Pháp-Sur giảng giải những điều chưa từng nghe, chưa từng biết, nên số người này đều phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, cùng nhau thành kính bạch với Ngài Pháp-Sur rằng:

- Kính bạch Ngài Pháp-Sur, chúng con thành kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, chư tỳ-khuru Tăng-bảo.

Kính xin Ngài Pháp-Sur công nhận chúng con là cận-sư-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn kiếp.

Còn các vị đạo-sư của các phái ngoại đạo cùng với nhóm đệ-tử trung thành, đến tham dự cuộc tranh luận giữa vị Bà-la-môn tài giỏi có tài hùng biện với Ngài Pháp-sư trong phật-giáo, với hy vọng vị Bà-la-môn chắc chắn sẽ thắng Ngài Pháp-sư để lấy lại uy tín của các phái ngoại đạo, không ngờ vị Bà-la-môn cùng với nhóm học trò đều quy thuận theo Ngài Pháp-sư trong Phật-giáo, cho nên các vị đạo-sư và các nhóm trung thành đều thất vọng trở về tu viện của mình.

(Xong phần nội dung)

Chúng-sinh trong 31 cõi tam-giới

Tất cả chúng-sinh có 3 loại:

1- Chúng-sinh có **ngũ-uẩn** là sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn nghĩa là chúng-sinh có **thân** và **tâm**, trong 11 cõi dục-giới và 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

2- Chúng-sinh có **tứ-uẩn** là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn (không có sắc-uẩn) nghĩa là chúng-sinh có **tâm** mà không có **thân**, trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

3- Chúng-sinh có **nhất-uẩn** là sắc-uẩn (không có thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) nghĩa là chúng-sinh có **thân** mà không có **tâm**, trong tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Loài người là chúng-sinh có **ngũ-uẩn**: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn.

* **Sắc-uẩn** thuộc về **thân** gồm có 28 sắc-pháp.

Mỗi người bình thường có 27 sắc-pháp:

- Nếu là người nam trừ sắc-nữ-tính.

- Nếu là người nữ trừ sắc-nam-tính.

* **Thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn** thuộc về **tâm**.

- **Thọ-uẩn** đó là *thọ tâm-sở* đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

- **Tướng-uẩn** đó là tướng tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

- **Hành-uẩn** đó là 50 tâm-sở (trừ thọ tâm-sở và tướng tâm-sở) đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

- **Thức-uẩn** đó là 89 hoặc 121 tâm.

Trong bài kinh *Anattalakkhaṇasutta*⁽¹⁾: Kinh *Trạng-thái Vô-ngã*, Đức-Phật thuyết giảng **ngũ-uẩn** (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) là **pháp-vô-ngã** (*anattā*), tể độ nhóm 5 tỳ-khuru là Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikondañña*, Ngài Trưởng-lão *Vappa*, Ngài Trưởng-lão *Bhaddiya*, Ngài Trưởng-lão *Mahānāma*, Ngài Trưởng-lão *Assaji* đều là bậc Thánh Nhập-lưu. Đức-Phật truyền dạy rằng:

“*Rūpaṃ bhikkhave anattā, rūpañca idaṃ bhikkhave attā abhavissa, ...*”⁽²⁾

Sắc-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Sắc uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu sắc-uẩn này là ta (ngã), thì sắc-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ thân, các con có thể mong muốn sắc-uẩn này rằng:*

¹ Saṃyuttanikāya, Khandhavaggasaṃyutta, Anattalakkhaṇasutta.

² Tìm hiểu rõ đầy đủ trong quyển “Kinh Trạng-Thái Vô-Ngã”, cùng soạn giả.

“*Sắc-uẩn của tôi được khỏe mạnh xinh đẹp như thế này, sắc-uẩn của tôi đừng có bệnh hoạn khổ thân, xấu xí như thế kia.*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì sắc-uẩn này là vô-ngã, do đó, sắc-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh hoạn khổ thân. Vì vậy, các con không thể mong muốn sắc-uẩn này rằng:*

“*Sắc-uẩn của tôi được khỏe mạnh, xinh đẹp như thế này. Sắc-uẩn của tôi đừng có bệnh hoạn khổ thân, xấu xí như thế kia.*”

(*Sắc-uẩn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào **nhân-duyên**, không tùy theo ý muốn của ai.*)

Thọ-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Thọ-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu thọ-uẩn này là ta (ngã) thì thọ-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh hoạn khổ thân, không bị bệnh hoạn khổ tâm, các con có thể mong muốn thọ-uẩn này rằng:*

“*Thọ-uẩn của tôi được an-lạc như thế này. Thọ-uẩn của tôi đừng khổ đau như thế kia.*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì thọ-uẩn này là vô-ngã, do đó thọ-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh hoạn khổ thân, bị bệnh hoạn khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn thọ-uẩn này rằng:*

“Thọ-uần của tôi được an-lạc như thế này. Thọ-uần của tôi đừng khổ tâm như thế kia.”

*(Thọ-uần như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào **nhân-duyên**, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)*

Tướng-uẩn là vô-ngã

- Nay chư tỳ-khuru! Tướng-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).

- Nay chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu tướng-uẩn này là ta (ngã), thì tướng-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn tướng-uẩn này rằng:

“Tướng-uẩn của tôi tướng nhớ điều tốt, điều thiện như thế này. Tướng-uẩn của tôi đừng tướng nhớ điều xấu, điều ác như thế kia.”

- Nay chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì tướng-uẩn này là vô-ngã, do đó, tướng-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn tướng-uẩn này rằng:

“Tướng-uẩn của tôi tướng nhớ điều tốt, điều thiện như thế này. Tướng-uẩn của tôi đừng tướng nhớ điều xấu, điều ác như thế kia.”

*(Tướng-uẩn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào **nhân-duyên**, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)*

Hành-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu hành-uẩn này là ta (ngã), thì hành-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn hành-uẩn này rằng:*

“Hành-uẩn của tôi hành thiện-nghiệp như thế này. Hành-uẩn của tôi đừng hành ác-nghiệp như thế kia.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì hành-uẩn này là vô-ngã, do đó, hành-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn hành-uẩn này rằng:*

“Hành-uẩn của tôi hành thiện-nghiệp như thế này. Hành-uẩn của tôi đừng hành ác-nghiệp như thế kia.”

*(Hành-uẩn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào **nhân duyên**, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)*

Thức-uẩn là vô-ngã

- *“Này chư tỳ-khuru! Thức-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu thức-uẩn này là ta (ngã), thì thức-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn thức-uẩn này rằng:*

“*Thức-uẩn của tôi biết điều tốt, điều thiện như thế này. Thức-uẩn của tôi đừng biết điều xấu, điều ác như thế kia.*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì thức-uẩn này là vô-ngã, do đó, thức-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn thức-uẩn này rằng:*

“*Thức-uẩn của tôi biết điều tốt, điều thiện như thế này. Thức-uẩn của tôi đừng biết điều xấu, điều ác như thế kia.*”

(*Thức-uẩn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào **nhân-duyên**, không tùy thuộc theo ý muốn của ai ...*)

Vấn: Ngũ-uẩn (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) sinh do **nhân-duyên-sinh** như thế nào?

Đáp: Ngũ-uẩn (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) sinh do 5 nhân-duyên-sinh của mỗi uẩn.

1- **Sắc-uẩn** sinh do 5 nhân-duyên-sinh

- **Sắc-uẩn** sinh do **vô-minh** sinh.
- **Sắc-uẩn** sinh do **tham-ái** sinh.
- **Sắc-uẩn** sinh do **nghiệp** sinh.
- **Sắc-uẩn** sinh do **vật-thực** sinh.
- **Trạng-thái-sinh** của sắc-uẩn.

Sắc-uẩn nào sinh do nhân-duyên nào sinh thì **sắc-uẩn** ấy diệt do nhân-duyên ấy diệt.

*** Sắc-uẩn diệt do 5 nhân-duyên-diệt**

- *Sắc-uẩn diệt do vô-minh diệt.*
- *Sắc-uẩn diệt do tham-ái diệt.*
- *Sắc-uẩn diệt do nghiệp diệt.*
- *Sắc-uẩn diệt do vật-thực diệt.*
- *Trạng-thái-diệt của sắc-uẩn.*

2- Thọ-uẩn sinh do 5 nhân-duyên-sinh

- *Thọ-uẩn sinh do vô-minh sinh.*
- *Thọ-uẩn sinh do tham-ái sinh.*
- *Thọ-uẩn sinh do nghiệp sinh.*
- *Thọ-uẩn sinh do xúc sinh.*
- *Trạng-thái-sinh của thọ-uẩn.*

Thọ-uẩn nào sinh do nhân-duyên nào sinh thì **thọ-uẩn** ấy diệt do nhân-duyên ấy diệt.

*** Thọ-uẩn diệt do 5 nhân-duyên-diệt**

- *Thọ-uẩn diệt do vô-minh diệt.*
- *Thọ-uẩn diệt do tham-ái diệt.*
- *Thọ-uẩn diệt do nghiệp diệt.*
- *Thọ-uẩn diệt do xúc diệt.*
- *Trạng-thái-diệt của thọ-uẩn.*

3,4- Tưởng-uẩn, hành-uẩn sinh do 5 nhân-duyên-sinh

- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn sinh do vô-minh sinh.*

- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn sinh do **tham-ái** sinh.*
- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn sinh do **nghiệp** sinh.*
- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn sinh do **xúc** sinh.*
- ***Trạng-thái-sinh** của tưởng-uẩn, hành-uẩn.*

Tưởng-uẩn, hành-uẩn nào sinh do nhân-duyên nào sinh thì *tưởng-uẩn, hành-uẩn* ấy diệt do nhân-duyên ấy diệt.

* **Tưởng-uẩn, hành-uẩn diệt do 5 nhân-duyên-diệt**

- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn diệt do **vô-minh** diệt.*
- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn diệt do **tham-ái** diệt.*
- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn diệt do **nghiệp** diệt.*
- *Tưởng-uẩn, hành-uẩn diệt do **xúc** diệt.*
- ***Trạng-thái-diệt** của tưởng-uẩn, hành-uẩn.*

5- Thức-uẩn sinh do 5 nhân-duyên-sinh

- *Thức-uẩn sinh do **vô-minh** sinh.*
- *Thức-uẩn sinh do **tham-ái** sinh.*
- *Thức-uẩn sinh do **nghiệp** sinh.*
- *Thức-uẩn sinh do **sắc-pháp, danh-pháp** sinh.*
- ***Trạng-thái-sinh** của thức-uẩn.*

Thức-uẩn nào sinh do nhân-duyên nào sinh, thì *thức-uẩn* ấy diệt do nhân-duyên ấy diệt.

* **Thức-uẩn diệt do 5 nhân-duyên-diệt**

- *Thức-uẩn diệt do **vô-minh** diệt.*
- *Thức-uẩn diệt do **tham-ái** diệt.*

- Thức-uẩn diệt do **nghiệp** diệt.
- Thức-uẩn diệt do **sắc-pháp, danh-pháp** diệt.
- **Trạng-thái-diệt** của thức-uẩn.

Như vậy, **uẩn nào** sinh do nhân-duyên-sinh rồi **uẩn ấy** diệt do nhân-duyên-diệt liên tục không ngừng nên uẩn có *trạng-thái vô-thường*; **uẩn nào** có *trạng-thái vô-thường* thì **uẩn ấy** có *trạng-thái khổ*; **uẩn nào** có *trạng-thái khổ* thì **uẩn ấy** có *trạng-thái vô-ngã*.

Cho nên, *mỗi uẩn đều có trạng-thái vô-thường, có trạng-thái khổ, có trạng-thái vô-ngã.*

Bài kinh Yadaniccasutta ⁽¹⁾

“Sāvattthinidānaṃ. Rūpaṃ bhikkhave aniccaṃ, yadaniccaṃ taṃ dukkhaṃ, yaṃ dukkhaṃ tadanattā, yadanattā taṃ “netam mama, neso-hamasmi, na meso attā”ti. Evametam yathā-bhūtaṃ sammappaññāya daṭṭhabbaṃ. ...”

Ý nghĩa bài kinh Yadaniccasutta

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthī. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

*- Này chư tỳ-khuru! **Sắc-uẩn** là vô-thường, sắc-uẩn nào là vô-thường thì sắc-uẩn ấy là khổ,*

¹ Saṃyuttanikāya, Khandhakavaggasaṃyutta, Yadaniccasutta.

sắc-uẩn nào là khổ thì sắc-uẩn ấy là vô-ngã, sắc-uẩn nào là vô-ngã thì sắc-uẩn ấy không phải là của ta, không phải là ta, không phải là tự ngã của ta. Bậc Thánh thanh-văn có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn này đúng theo sự-thật như vậy.

Thọ-uẩn là vô-thường, thọ-uẩn nào là vô-thường thì thọ-uẩn ấy là khổ, thọ-uẩn nào là khổ thì thọ-uẩn ấy là vô-ngã, thọ-uẩn nào là vô-ngã thì thọ-uẩn ấy không phải là của ta, không phải là ta, không phải là tự ngã của ta. Bậc Thánh thanh-văn có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thọ-uẩn này đúng theo sự-thật như vậy.

Tướng-uẩn là vô-thường, tướng-uẩn nào là vô-thường thì tướng-uẩn ấy là khổ, tướng-uẩn nào là khổ thì tướng-uẩn ấy là vô-ngã, tướng-uẩn nào là vô-ngã thì tướng-uẩn ấy không phải là của ta, không phải là ta, không phải là tự ngã của ta. Bậc Thánh thanh-văn có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ tướng-uẩn này đúng theo sự-thật như vậy.

Hành-uẩn là vô-thường, hành-uẩn nào là vô-thường thì hành-uẩn ấy là khổ, hành-uẩn nào là khổ thì hành-uẩn ấy là vô-ngã, hành-uẩn nào là vô-ngã thì hành-uẩn ấy không phải là của ta, không phải là ta, không phải là tự ngã của ta. Bậc

Thánh thanh-văn có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ hành-uẩn này đúng theo sự-thật như vậy.

Thức-uẩn là vô-thường, thức-uẩn nào là vô-thường thì thức-uẩn ấy là khổ, thức-uẩn nào là khổ thì thức-uẩn ấy là vô-ngã, thức-uẩn nào là vô-ngã thì thức-uẩn ấy không phải là của ta, không phải là ta, không phải là tự ngã của ta. Bậc Thánh thanh-văn có trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thức-uẩn này đúng theo sự-thật như vậy.

- Nay chư tỳ-khuru! Thật-tánh của ngũ-uẩn như vậy, bậc Thánh Thanh-văn đã lắng nghe chánh-pháp của Như-Lai, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ, phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn đúng theo thật-tánh, nên trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong sắc-uẩn, nhằm chán trong thọ-uẩn, nhằm chán trong tưởng-uẩn, nhằm chán trong hành-uẩn, nhằm chán trong thức-uẩn.

Khi trí-tuệ thiên-tuệ nhằm chán trong ngũ-uẩn nên phát sinh tâm xả ly tham-ái, do tâm xả ly tham-ái nên chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo-tâm giải thoát khỏi mọi tham-ái, mọi phiền-não. Trí-tuệ quán-triệt biết rõ rằng:

“A-ra-hán Thánh-quả-tâm đã giải thoát hoàn toàn mọi phiền-não trầm-luân, không còn phải thực hành pháp-hành bát-chánh-đạo nữa, mọi

phận-sự trong tứ Thánh-đế đã hoàn thành, phạm hạnh cao thượng đã hoàn thiện. Kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp nào nữa.”

Như vậy, trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ biết rõ mỗi uẩn có **sự sinh, sự diệt**, nên thấy rõ biết rõ **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, đó là sự-thật hiển nhiên của chân-ngĩa-pháp (paramatthadhamma) trong tam-giới.

(Xong phần nội dung)

Đoạn-Kết

Đức-Phật dạy rằng:

“*Sabbe dhammā anattā.*”

- Tất cả các pháp đều là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Tất cả các pháp đó là *saṅkhatadhamma* và *asaṅkhatadhamma* đều là pháp-vô-ngã (*anattā*).

* *Saṅkhatadhamma*: Pháp-hữu-vi là pháp được cấu tạo do 4 nhân-duyên là **ngiệp** (*kamma*), **tâm** (*ciita*), **thời-tiết** (*utu*), **vật thực** (*āhāra*), đó là **ngũ-uẩn** (*pañcakkhandha*), **12 xứ** (*āyatana*); **18 tự-tánh** (*dhātu*); ...

* *Asaṅkhatadhamma*: Pháp-vô-vi là pháp không bị cấu tạo do 4 nhân-duyên là **ngiệp** (*kamma*), **tâm** (*citta*), **thời-tiết** (*utu*), **vật-thực** (*āhāra*), đó là **Niết-bàn** (*Nibbāna*) và các **chế-định-pháp** (*paññattidhamma*).

Ý nghĩa *anattā*

“*Na attā anattā, natthi attā etassa khandhapañcakassā'ti vā anattā.*”

- Tất cả các pháp không phải ta là pháp-vô-ngã (*anattā*); hay ngũ-uẩn ấy không phải ta, không phải của ta là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Như vậy, cái **ta** vốn dĩ không có thật, sở dĩ có cái **ta** là vì **tà-kiến** thấy sai chấp làm từ **sắc-pháp** hoặc từ **danh-pháp** cho là **ta**, do năng lực của 3 loại phiền-não, nên có 3 loại **chấp ngã**:

1- **Chấp ngã** do năng lực của **tà-kiến** cho là tự **ngã** của ta (*eso me attā*), thì **tham-tâm** hợp với **tà-kiến** phát sinh thấy sai chấp làm nơi **sắc-pháp**, nơi **danh-pháp** cho là tự **ngã** của ta.

2- **Chấp ngã** do năng lực của **tham-ái** cho là **của ta** (*etaṃ mama*), thì **tham-tâm** phát sinh muốn có bao nhiêu cũng không biết đủ.

3- **Chấp ngã** do năng lực của **ngã-mạn** cho là **ta** (*esohamasmi*), thì **tham-tâm** không hợp với **tà-kiến** mà hợp với **ngã-mạn** phát sinh tự so sánh mình với người khác rằng: “**ta** hơn người, **ta** bằng người, **ta** thua người.”

Pháp-hành thiên-tuệ diệt tận được 3 loại chấp ngã

1- Chấp ngã do năng lực của tà-kiến

Hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.

Kiếp hiện-tại hành-giả ấy có duyên lành lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong

sạch nơi Tam-bảo, có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 3 loại **chấp-thủ** là tà-kiến chấp-thủ, pháp thường hành chấp-thủ, ngã-kiến chấp-thủ trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** không còn chấp **ngã** do năng lực của **tà-kiến** (na meso attā) nữa.

2- Chấp ngã do năng lực của tham-ái

Hành-giả nào là bậc Thánh Nhập-lưu có 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ có nhiều năng lực. Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được loại **tham-dục chấp-thủ** loại thô cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai** không còn chấp **ngã** do năng lực của **tham-ái loại thô** trong cõi dục-giới (netam mama) nữa.

Hành-giả nào là bậc Thánh Nhất-lai có 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ và 5

*pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ có nhiều năng lực. Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được loại **tham-dục chấp-thủ** loại vi-tế cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai** không còn chấp **ngã** do năng lực của **tham-ái loại vi-tế** trong cõi dục-giới (netam mama) nữa.*

3- Chấp ngã do năng lực của ngã-mạn

*Hành-giả nào là bậc Thánh Bất-lai có 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ có nhiều năng lực. Hành-giả ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được loại **tham-dục chấp-thủ** cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới và **ngã-mạn** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến mà hợp với **ngã-mạn** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** không còn chấp **ngã** do năng lực của **tham-ái** (netam mama) và không còn chấp **ngã** do năng lực của **ngã-mạn** (nesohamasmi) nữa.*

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, mọi ác-pháp không còn dư sót, nên tâm của bậc Thánh A-ra-hán hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh. **Bậc Thánh A-ra-hán** đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, chỉ có bậc thiện-trí phàm-nhân thông hiểu **pháp-học Phật-giáo** mới có trí-tuệ hiểu biết tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới là **pháp-vô-ngã** (anattā) không phải ta, không phải của ta mà thôi, nhưng chưa có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới đều là pháp-vô-ngã (anattā).

Hành-giả thực hành **pháp-hành Phật-giáo** đó là **pháp-hành thiền-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ-thiền-tuệ** thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới là **pháp-vô-ngã** (anattā); trí-tuệ thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ biết rõ **3 trạng-thái-chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới đều là pháp-vô-ngã (anattā).

Hành-giả đạt đến **pháp-thành Phật-giáo** phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn** cũng là

*pháp-vô-ngã (anattā), diệt tận được 4 pháp chấp-thủ, mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng trong Phật-giáo.*

***Bậc Thánh A-ra-hán** đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

*Phật-lich 2565 / DL. 2021
Rừng núi Viên-Không,
xã Tóc-Tiên, thị xã Phú-Mỹ,
tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu.*

*Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
Sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
Loke sattā sumaṅgalā.*

*Vietnam raṭṭhikā ca sabbe,
Janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
Patthayāmi nirantaraṃ.*

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo,
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmim,*
- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnam-raṭṭhe.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên thế gian.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên tổ quốc Việt-Nam thân yêu.*
- * *Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*
- * *Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”.

Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathā.*
- *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivāṃsa (Visiṭṭhatipīṭakadhara, Mahātipīṭakakovida, Dhamma-bhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Paramatthajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*
- *Toàn Bộ Sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw, v.v...*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỀN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhì)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TƯ OAI-NGHỊ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA- MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGƯỜI BIẾT ƠN VÀ BIẾT ĐỀN ƠN**
- **KINH CHUYÊN-PHÁP-LUÂN** (Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **PHÁP NHÃN-NẠI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÂM TỬ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ**
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI**
- **TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ**
- **KINH TRẠNG-THÁI VÔ-NGÃ**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỖ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 778 608 925

NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc

ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Chịu trách nhiệm nội dung
Q. Tổng Biên tập
LÊ HỒNG SƠN

Biên tập
VŨ VĂN HIẾU

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 3782 2845 - FAX: (024) 3782 2841

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP HCM.

Số ĐKXB: 3596-2021/CXBIPH/05-93/TG

Mã ISBN: 978-604-61-8004-3

QĐXB: 444/QĐ-NXB TG ngày 22 tháng 10 năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2021

Đức-Phật dạy tất cả các pháp đều là **pháp-vô-ngã** (anattā), không phải **ta** (ngã), không phải **của ta**, cho nên, **ngã** vốn dĩ không có thật. Sở dĩ có cái **ngã** là vì **tà-kiến** theo chấp **ngã**.

Người nào có **tà-kiến** thấy sai chấp làm nơi sắc-pháp, danh-pháp cho là **ta**, là **của ta**, người ấy có **tâm tham** muốn được nhiều của cải, không biết đủ, rồi chấp thủ của cải ấy cho là **của ta**. Thật ra, thậm chí ngay cả **thân tâm** bên trong, còn không phải **của ta**, huống hồ của cải bên ngoài, làm sao cho là **của ta** được?

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có **chánh-kiến** hiểu biết **pháp-vô-ngã** (anattā), có giới-hạnh trong sạch, biết đủ các nhu cầu trong cuộc sống hằng ngày, không tự làm khổ mình, không làm khổ người, tinh-tấn tạo mọi thiện-pháp, người ấy biết sống an-lạc hạnh-phúc thật sự.

ISBN 978-604-61-8004-3



9 786046 180043